**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NHẬT DỤNG**

***Phong c¸ch Hå ChÝ Minh***

-Lª Anh Trµ-

*Ngày soạn: 5/5/2020*

*Ngày dạy: 115/2020 ( Lớp 9A2,9A4)*

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

**1. KiÕn thøc:**

- N¾m ch¾c th«ng tin vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm.

- BiÕt vËn dông kiÕn thøc vÒ v¨n b¶n liªn hÖ víi thùc tiÔn cuéc sèng: đức tính giản dị, tiếp thu tinh hoa văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- HiÓu gi¸ trÞ nghÖ thuËt vµ néi dung cña t¸c phÈm ®Ó nªu c¶m nhËn vÒ vÎ ®Ñp cña t¸c phÈm.

**2. KÜ n¨ng.**

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận

**3. §Þnh h­ưíng ph¸t triÓn n¨ng lùc:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về văn bản nhật dụng

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan tới văn bản.

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **H§ cña thÇy - Trß** | **ChuÈn KT cÇn ®¹t** |
| ***I. H­ưíng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  H. T¸c gi¶?  H. Trình bầy những thông tin về tác phẩm?  - Kiểu văn bản  - Xuất xứ  - Chủ đề  - Bố cục  - Nội dung  - Nghệ thuật  ***I. H­ưíng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  **Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:** “*Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình..........., nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại*.”  (Trích Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2015, trang 2)  **Câu 1.** Nêu xuất xứ của đoạn trích?  **Câu 2**.Chủ đề nhật dụng của văn ban chứa đoạn trích trên là gì?  **Câu 3**: Phân tích tác dụng của ***một*** phép tu từ trong câu văn sau:  **Câu 4:**Thông điệp tác giả muốn gửi đến cho người đọc qua đoạn trích là gì?  **Câu 5.** Từ nội dung của đoạn trích, viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) theo kiểu diễn dịch trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trẻ ngày nay đối với việc giữ gìn bản sắc dân tộc trong thời kì hội nhập?  **\* Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:** *"Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam............... với những món ăn dân tộc không chút cầu kì, như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa..”*  *(Ngữ văn 9, tập 1, Nxb GD)*  **Câu 1.** Đoạn văn trên trích tư văn bản nào? Tác giả là ai?  **Câu 2**. Nội dung của đoạn văn bản trên là gì?  **Câu 3.**  **a.** Trong câu: *”Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cũng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì.”*, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Hãy nêu ngắn gọn tác dụng của phép tu từ đó?  **b**. Phân tích tác dụng của phép tu từ **liệt kê** trong câu văn sau: *”Hằng ngày, việc ăn uống của Người cũng rất đạm bạc, với những món ăn dân tộc không chút cầu kì, như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa”.?*  ***Câu 4.*** *Nhận xét thái độ của tác giả được thể hiện trông đoạn trích . Qua đó em rút ra bài học tư tưởng cho bản thân?*  **Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích, h**ãy viết một đoạn văn khoảng (khoảng 200 chữ) theo cách tổng- phân - hợp trình bày suy nghĩ của em về lối sống giản dị. | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  - Lª Anh Trµ.  **2. T¸c phÈm** :  - TrÝch trong *HCM vµ v¨n hãa VN*  *-*Chñ ®Ò: Héi nhËp víi thÕ giíi vµ b¶o vÖ b¶n s¾c v¨n hãa d©n téc.  - Bè côc: Hai phÇn:  PhÇn 1.Qu¸ tr×nh tiÕp thu v¨n hãa nh©n lo¹i ®Ó t¹o nªn mét nh©n c¸ch, mét lèi sèng rÊt hiÖn ®¹i cña HCM.  PhÇn 2. NÐt ®Ñp v¨n hãa trong phong c¸ch HCM.  - Néi dung: Phong c¸ch lµm viÖc, phong c¸ch sèng cña CTHCM mµ næi bËt lµ vÎ ®Ñp v¨n hãa víi sù kÕt hîp hµi hßa gi÷a tinh hoa v¨n hãa d©n téc vµ tinh hoa v­n hãa nh©n lo¹i.  - NghÖ thuËt:  **II. Luyện tập:**  **Đề 1: sách ôn- trang 52**      - Xuất xứ: Đoạn văn trích trong văn bản ”Phong cách Hồ Chí Minh” của Lê Anh Trà.  - Chủ đề nhật dụng: Hội nhập với thế giới và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.  :  *”Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại,...”*  -- Phép tu từ: **liệt kê->** *rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, rất mới, rất hiện đại*  - -Tác dụng:  + Giúp câu văn thêm nhịp nhàng, sinh động, diễn đạt đầy đủ, cụ thể những biểu hiện đẹp đẽ trong nhân cách Hồ CHí Minh, tạo sự chú ý, gây ấn tượng với người đọc.  + Nhấn mạnh,khẳng định phong cách HCM là nét nét đẹp văn hóa với sự kết hợp hài hòa giữa bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.  + Thể hiện niềm kính yêu, ngưỡng mộ, tự hào của tác giả đối với Bác.  - -**Thông điệp-** Không ngừng học tập, trau dồi kiến thức; tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng vẫn giữ được nét đẹp truyền thống; có ý thưc hội nhập nhưng phải giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc.  - - **Học sinh viết đúng đoạn văn kiểu diễn dịch, đảm bảo các ý**  - **KQVĐ**: Từ đoạn trích trong văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” của Lê Anh Trà gợi trog em những suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trẻ ngày nay đối với việc giữ gìn bản sắc dân tộc trong thời kì hội nhập.  **- Giải thích**: - Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị cốt lõi, giá trị gốc hình thành và phát triển trong quá trình phát triển cảu lịch sử đất nước tạo nên nét riêng về văn hóa của một dân tộc.  - **Bàn luận:-** Tại sao phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc:  +Vì bản sắc văn hóa dân tộc vô cùng quí giá, đó chính là một trong những giá trị tạo nên vị thế của dân tộc. Chính vì vậy giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là rất cần thiết, đặc biệt là thế hệ trẻ hiện nay.  + Trong thời kì hội nhập, nền văn hóa dân tộc đã pha trộn khá nhiều.  **- Phê phán:** Thực trạng việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam của thế hệ trẻ: nhiều bạn trẻ sống ngược lại với thuần phong mĩ tục; lười biếng, lãng phí, đua đòi chạy theo mốt....làm phai nhạt, dần đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.  **- Bài học:**  + Thế hệ trẻ hôm nay cần phải biết trân trọng, giữ gìn, kế thừa, phát huy những nét đẹp truyền thống văn hóa dân tộc.  + Cần được trang bị cho mình những kiến thức toàn diện, tích cực tiếp thu khoa học kĩ thuật.  + Đề cao văn hóa dân tộc, giữ gìn những truyền thống văn hóa tốt đẹp, chống đấu tranh văn hóa độc hại ngoại lai, cần tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.  + Cần xây dựng cho mình lối sống giản dị cao đẹp.  + Biết trân trọng giá trị sức lao động, thực hành tiết kiệm...  + Nâng cao vốn hiểu biết của mình bằng việc học tốt ngoại ngữ, tin học...  + Không ngừng học tập tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để hội nhập nhưng vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống. Hòa nhập nhưng không hòa tan.  - Học sinh cần có ý thức học hỏi, rèn luyện để không ngừng tạo lập cho mình một phong cách sống, phong cách làm việc cao đẹp, phù hợp với yêu cầu của cuộc sống ngày nay.  **Đề 2: Sách ôn- trang 52, 53**    -Đoạn văn trích trong văn bản ”Phong cách Hồ Chí Minh” của tác giả Lê Anh Trà.  **Câu 2**. Nội dung của đoạn văn bản trên là gì?  - Nội dung chính cảu đoạn văn: nét đẹp văn hóa trong phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nổi bật là lối sống giản dị mà thanh cao của Người được thể hiện qua nơi ở, tư trang, việc ăn uống.  **- Biện pháp tu từ:**  + Liệt kê: *bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ.*  + So sánh: *đôi dép lốp thô sơ (của Bác) như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì.*  - Tác dụng:  + Làm cho câu văn thêm gợi hình gợi cảm, tăng sức thuyết phục.  + Khắc họa lối sống giản dị mà thanh cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  + Thể hiện niềm kính yêu, khâm phục, tự hào về Bác.  **-Liệt kê:** *cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa.*  *-* Tác dụng:  + Giúp câu văn thêm nhịp nhàng, sinh động, diễn đạt đầy đủ, cụ thể những biểu hiện giản dị, đạm bạc trong bữa ăn của Hồ CHí Minh, tạo sự chú ý, gây ấn tượng với người đọc.  +Nhấn mạnh sự giản dị đạm bạc trong bữa ăn của Bác. Qua đó làm nổi bật vẻ đẹp trong lối sống giản dị mà vô cùng thanh cao của Người.  + Thể hiện niềm kính yêu, ngưỡng mộ, tự hào của tác giả trước lối sống giản dị, thanh cao của Bác.  -  **- Thái độ của tác giả:**  - Thể hiện niềm kính yêu, ngưỡng mộ, tự hào của tác giả trước lối sống giản dị, thanh cao của Bác.  + Nhắc nhở mọi người học tập theo lối sống của Bác.  ***-* Bài học:**  + Lối sống giản dị thanh cao của Bác là lối sống đẹp mà mỗi chúng ta cần học tập, noi theo.  - Thái độ, hành động:  Cần rèn cho bản thân lối sống giản dị, lành mạnh, tiết kiệm, biết trân trọng giá trị, công sức lao động.  - Học sinh cần có ý thức học hỏi, rèn luyện để không ngừng tạo lập cho mình một phong cách sống, phong cách làm việc cao đẹp, phù hợp với yêu cầu của cuộc sống ngày nay.  - HS trình bày đúng hình thức đoạn văn tổng- phân hợp  **- Nêu vấn đề:** Từ đoạn trích trong văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” của Lê Anh Trà gợi trong em những suy nghĩ về lối sống giản dị.  **- Giải thích:** - Lối sống giản dị là lối sống đơn giản, tự nhiên,không cầu kì phô trương. Nó không những là một phẩm chất cao quí mà còn là lối sống, lối ứng xử in đậm trong văn hóa của người Việt. Đó là cách sống sử dụng các điều kiện vật chất phù hợp với điều kiện riêng của cá nhân, điều kiện chung của xã hội và điều kiện cụ thể của hoàn cảnh giao tiếp.  **- Bàn luận:**  + Biểu hiện: ->Lối sống giản dị bộc lộ ở nhiều phương diện: trang phục, ăn uống, thói quen, giao tiếp, nói năng, phong cách làm việc...  --Trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, gọn gàng và tiện dunjgg, tránh cầu kì, lòe loẹt..  -- Ứng xử lịch sự, đúng mực; cách suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, không hoa mĩ, cầu kì rắc rối;  -- là cách sinh hoạt: hòa đồng với mọi người, tự nhiên và gần gũi trong cách cư xử, không tự coi mình là người đặc biệt, khác người mà cần thấy mình bình thường như những người khác  +Giá trị của lối sống giản dị:  --Giản dị khiến người ta dễ hòa nhập với mọi người, làm cho con người trở nên thân thiện với nhau và giúp ta có thêm bạn bè...góp phần làm sáng lên nhân cách của mỗi con người.  -- Sống giản dị tạo nên sự thanh thản, bình yên trong tâm hồn và sự nhàn nhã, thư thái trong nhịp sống. Khiến con người hòa đồng với tự nhiên, gắn bó sâu sắc với các cá nhân khác.  --Sống giản dị là một trong những cách để mỗi người sống thật, sống có hứng thú, có ý nghĩa...  -- Sống giản dị giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và tạo cho xã hội sự hòa đồng, bình đẳng, nhân ái  -> Sống giản dị sẽ luôn được mọi người yêu mến, trân trọng; đó cũng chính là nét đẹp, là một tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất của con người  + Mở rộng: lối sống giản dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu; giản dị cũng không đồng nghĩa với keo kiệt, hà tiện,...Giản dị phù hợp với điều kiện , với hoàn cảnh vẫn thể hiện được sự tao nhã, thanh lịch, văn hóa..  **+ Phê phán:** - Trong xã hội còn rất nhiều người chưa nhận thức hết giá trị của lối sông giản dị; sống xa hoa, lãng phí, đua đòi chạy theo mốt, chạy theo những vật chất và hình thức bề ngoài....  + Bài học nhận thức và hướng hành động: |

**B­íc IV. H­íng dÉn häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi ë nhµ:**

- N¾m ch¾c KT trong c¸c c©u hái ®· «n.

**-** Viết hoµn thiÖn hai ®o¹n v¨n

- Xem tr­íc bµi *§Êu tranh cho mét thÕ giíi hßa b×nh* vµ tr¶ lêi c¸c c©u hái trong mçi ®o¹n trÝch.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NHẬT DỤNG**

Ngày soạn: 7/5/2020

Ngày dạy: 13/5/2020 (Lớp 9A2, 9A4)

**§Êu tranh cho mét thÕ giíi hßa b×nh**

G- M¸c - kÐt

**I. Møc ®é cÇn ®¹t:**

**1. KiÕn thøc:**

- LuyÖn tËp, cñng cè ®Ó nhËn thøc ®­îc mèi nguy h¹i khñng khiÕp cña viÖc ch¹y ®ua vò trang chiÕn tranh h¹t nh©n.

- N¾m ®­îc hÖ thèng luËn ®iÓm, luËn cø, c¸ch lËp luËn trong v¨n b¶n vËn dông vµo nªu suy nghÜ c¸ nh©n vÒ vÊn ®Ò ®­îc ®Ò cËp trong v¨n b¶n.

**-** ThÊy ®­îc gi¸ trÞ cña mét sè biÖn ph¸p nghÖ thuËt, lång ghÐp víi kiÕn thøc TiÕng ViÖt.

**2. KÜ n¨ng.**

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp.

- Gi¸o dôc mét sè kÜ n¨ng sèng: Suy nghÜ s¸ng t¹o, x¸c ®Þnh gi¸ trÞ b¶n th©n, giao tiÕp.

**3. §Þnh hư­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**II.Tæ chøc d¹y vµ häc:**

**1. æn ®Þnh tæ chøc:**

**2. KiÓm tra bµi cò** : KiÓm tra mét sè c©u hái trong c¸c ®o¹n trÝch ë bµi tr­íc.

**3. Tæ chøc d¹y «n:**

|  |  |
| --- | --- |
| **H§ cña thÇy - Trß** | **ChuÈn KT cÇn ®¹t** |
| **I. Hư­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n** .  H. Giíi thiÖu vÒ t¸c gi¶?  H. Nªu xuÊt xø cña v¨n b¶n?  H. Bè côc?  H. Néi dung?  H. Nêu ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  - GV chèt néi dung kiÕn thøc.  **II.H­ưíng dÉn h/s t×m hiÓu c¸c đề.**  **Đề 1**§äc ®o¹n trÝch vµ tr¶ lêi c¸c c©u hái  *“ Chóng ta ®ang ë ®©u...tèt ®Ñp h¬n”.* ***(SGK- T50,51)***  *Gîi ý*:  **C©u 1**: Nêu xuÊt xø của đoạn trích trên?  **Câu 2**. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của một phép tu từ trong câu sau: „*Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clet, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời.”*  **Câu 4**:Nhận ét về thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích? Qua đó em rút ra cho bản thâ bài học gì?  ***Câu 5****:Từ tinh thần của đoạn trích trên, viết một đoạn văn khoảng 200 chữ theo cách diễn dịch trình bầy nhận thức của em về vấn đề chiến tranh xung đột trong bối cảnh hiện nay?*  **Đề 2: Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu**  *“Niềm an ủi duy nhất ... xóa nạn mù chữ cho toàn thế giới.”*  **Câu 1:** Nêu xuất xứ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của **một** nét nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng trong câu văn: *Một ví dụ trong lĩnh vực giáo dục: Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân là đủ tiền xóa nạn mù chữ cho toàn thế giới.*  **Câu 4:** Nhận xét về thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích. Qua đó em rút ra cho bản thân bài học gì?  **Câu 5:** Từ nội dung của đoạn trích trên, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) theo cách tổng - phân - hợp trình bày suy nghĩ của em về sự phi lí của chiến tranh hạt nhân.  **Đề 3: Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu**  *“Tôi rất khiêm tốn nhưng cũng rất kiên quyết... cuộc sống đó đã bị xóa bỏ khỏi vũ trụ này.”*  **Câu 1:** Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được tác giả sử dụng trong câu văn: *Tôi rât khiêm tốn nhưng cũng rất kiên quyết, đề nghị mở ra một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm họa hạt nhân.*  **Câu 4:** Thông điệp tác giả gửi gắm qua đoạn trích là gì?  **Câu 5:** Từ nội dung của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) theo cách diễn dịch trình bày hướng hành động của bản thân trong việc đấu tranh cho một thế giới hòa bình. | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  - M¸c - kÐt, nhµ v¨n ng­êi C« -l«m- bi -a, sinh 1928,...  **2. T¸c phÈm** :  - ViÕt n¨m 1986 víi môc ®Ých v¹ch râ nguy c¬ chiÕn tranh h¹t nh©n vµ kªu gäi mäi ng­êi ®Êu tranh cho mét thÕ giíi hßa b×nh.  - Bè côc: 4phÇn  + Nguy c¬ chiÕn tranh h¹t nh©n.  +Cuéc ch¹y ®ua vò tragn chuÈn bÞ cho chiÕn tranh h¹t nh©n ®· lµm mÊt ®i kh¶ n¨ng ®Ó con ng­êi ®­îc sèng tèt ®Ñp h¬n.  + ChiÕn tranh h¹t nh©n kh«ng chØ ®i ng­îc l¹i lý trÝ cña loµi ng­êi mµ cßn ng­îc l¹i víi lý trÝ cña tù nhiªn, ph¶n l¹i sù tiÕn hãa.  + NhiÖm vô ng¨n chÆn ct h¹t nh©n, ®t cho mét TG hßa b×nh.  - Néi dung:  **II. Luyện tập:**  **Đề 1- Sách ôn- Trang 54, 55**  - **Xuất xứ**: Trích từ văn bản: “Đấu trannh cho một thế giới hòa bình” của nhà văn G. G. Mác-két.  **- Nội dung:** Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể loài người và sự sống trên TĐ.  - Phân tích một trong các biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, liệt kê  ***- Gợi ý đáp án: Sách ôn- trang 128***  ***- Thái độ của tác giả:***  +Thể hiện sự am hiểu về nguy cơ của chiến tranh hạt nhân  +Lo lắng, trăn trở trước sự đe dọa và hủy diệt của kho vũ khí hạt nhân đối với sự sống trên trái đất, căm ghét, lên án chiến tranh hạt nhân.  + Kêu gọi chống chiến tranh hạt nhân, bảo vệ nền hòa bình thế giới.  - Viết đúng hình thức đoạn văn diễn dịch, đảm bảo dung lượng  - Nội dung:  \* Nêu vấn đề: Chiến tranh xung đột trong bối cảnh thế giới hiện nay.  \* Bàn luận:  +Thực trạng: Một số nước trên thế giới hiện nay vẫn đang ráo riết tăng cường vũ khí nhất là vũ khí hạt nhân để chuẩn bị cho các cuộc xung đột có thể dẫn đến chiến tranh...  +Nguyên nhân: Do tham vọng của các nước lớn muốn khẳng định sức mạnh bằng bạo lực, do chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ do chủ nghĩa khủng bố...  +Hậu quả: Đe dọa cuộc sống bình yên của các dân tộc, đẩy con người vào chết chóc thương vong, vào cảnh đói nghèo bệnh tật, tình trạng di dân, sự bất ổn, chậm phát triển cho xã hội...  \* Bài học nhận thức và hành động:  +Nhận thức đúng về hậu quả nặng nề của chiến tranh, xung đột và thảm họa hạt nhân.  +Lên án, phản đối chiến tranh và các cuộc chạy đua vũ trang.  +Tích cực đấu tranh để bảo vệ nền hòa bình thế giới.  +...  **Đề 2 - Sách ôn - trang 55, 56**  - Xuất xứ của đoạn trích: Trích từ văn bản *Đấu tranh cho một thế giới hòa bình* của tác giả Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két.  - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  - Nội dung chính: Chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí hạt nhân vô cùng tốn kém, nó làm nhiều người mất đi cơ hội sống tốt đẹp hơn.  - Một nét nghệ thuật đặc sắc: Đối chiếu, so sánh tương đồng (sự chi phí tốn kém cho sản xuất vũ khí hạt nhân với sự đầu tư thiết thực cho giáo dục: *Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân - đủ tiền xóa nạn mù chữ cho toàn thế giới*).  - Tác dụng:  + Làm cho cách diễn đạt cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc.  + Nhấn mạnh sự tốn kém, phi lí, vô nhân đạo của việc sản xuất vũ khí hạt nhân trong cuộc chạy đua vũ trang, làm mất đi cơ hội sống tốt đẹp hơn của hàng tỉ người trên trái đất mà tiêu biểu là cơ hội đầu tư cho giáo dục.  - Nhận xét thái độ của tác giả:  + Lên án, phê phán việc sản xuất vũ khí hạt nhân và chạy đua vũ trang bởi điều đó đã làm mất đi rất nhiều cơ hội để con người được có một cuộc sống tốt đẹp hơn.  + Lo ngại cho nền hòa bình thế giới bị đe dọa.  + Lòng yêu chuộng hòa bình.  - Bài học:  + Nhận thức về hành động vô nhân đạo của việc sản xuất vũ khí hạt nhân và những cuộc chạy đua vũ trang.  + Lên án, phản đối chiến tranh và việc sản xuất vũ khí hạt nhân...  + Có những hành động phù hợp và tích cực góp phần bảo vệ một thế giới hòa bình.  +...  \* Nêu vấn đề: Sự phi lí của chiến tranh hạt nhân.  \* Bàn luận:  - Thực trạng: Hàng tỉ người trên trái đất còn đói nghèo, thiếu thốn các điều kiện về y tế, giáo dục; họ chưa được quan tâm chăm sóc cải thiện điều kiện sống. Vậy mà có những kẻ chạy đua vũ trang đa sẵn sàng bỏ ra chi phí rất lớn để sản xuất, sở hữu vũ khí hạt nhân (dẫn chứng).  - Tác hại:  + Gây nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân, hủy diệt sự sống trên trái đất...  + Sản xuất vũ khí hạt nhân và chạy đua vũ trang tốn kém lượng tiền lớn, làm mất đi khả năng cải thiện đời sống, đẩy loài người vào tình vảnh đói nghèo...  + Gây ô nhiễm môi trường toàn cầu.  +...  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Nhận thức rõ sự phi lí của chiến tranh hạt nhân.  - Lên án việc sản xuất vũ khí hạt nhân, các cuộc chạy đua vũ trang; trân trọng giá trị hòa bình.  - Chung tay bảo vệ hòa bình bằng những việc làm theo khả năng, lứa tuổi...  - ...  \*Khẳng định vấn đề  **Đề 3 - Sách ôn - trang 56**  - Đoạn văn trích trong văn bản: *Đấu tranh cho một thế giới hòa bình.*  - Tác giả: ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két.  - Nội dung chính: Nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân cho một thế giới hòa bình.  - Biện pháp tu từ ẩn dụ: *một nhà băng lưu trữ trí nhớ.*  - Tác dụng:  + Làm cho cách diễn đạt sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc.  + Nhấn mạnh, khẳng định con người cần nhận thức sự hủy diệt khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân và có trách nhiệm trong việc lưu giữ những thành quả của nhân loại trước khi thảm họa hạt nhân xảy ra.  + Thể hiện sự quan tâm của tác giả đến nền hòa bình thế giới và thái độ lên án các thế lực hiếu chiến đẩy nhân loại vào thảm họa hạt nhân.  - Thông điệp:  + Nhận thức đầy đủ về sức hủy diệt khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân.  + Mạnh mẽ lên án, chung tay ngăn chặn chiến tranh hạt nhân.  + Yêu chuộng hòa bình, biết trân trọng và bảo vệ những giá trị sống mà chính nhân loại đã và đang tạo nên trong quá khứ, hiện tại.  +...  \* Nêu vấn đề: Hướng hành động của bản thân trong việc đấu tranh cho một thế giới hòa bình.  \* Bàn luận:  - Tất cả các cuộc chiến tranh đều để lại cho loài người những hậu quả khôn lường (dẫn chứng).  - Hiện nay, xung đột và chiến tranh vẫn còn nổ ra ở nhiều nơi trên thế giới (dẫn chứng).  - Nguy cơ chiến tranh đe dọa cuộc sống bình yên của các dân tộc, các quốc gia.  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Nhận thức rõ được hậu quả khủng khiếp của chiến tranh. Nâng cao hiểu biết về tác hại ghê gớm của việc chạy đua vũ trang và sản xuất vũ khí hạt nhân.  - Có thái độ kiên quyết lên án, phản đối chiến tranh; đồng cảm và xót thương những nạn nhân của chiến tranh.  - Góp phần bảo vệ hòa bình bằng những việc làm theo khả năng, lứa tuổi...  -... |

**Bư­íc IV. H­íng dÉn häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi ë nhµ:**

- N¾m ch¾c KT trong c¸c c©u hái ®· «n.

**-** Viết hoµn thiÖn hai ®o¹n v¨n ( C©u 4 vµ c©u 12).

- Xem tr­íc bµi: *Tuyªn bè víi TG vÒ sù sèng cßn, quyÒn ®­îc b¶o vÖ vµ ph¸t triÓn cña trÎ em.*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NHẬT DỤNG**

Ngày soạn: 9/5/2020

Ngày dạy: 16/5/2020 (Lớp 9A2, 9A4)

Tuyªn bè víi TG vÒ sù sèng cßn,

quyÒn ®­ưîc b¶o vÖ vµ ph¸t triÓn cña trÎ em.

**I. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***1. KiÕn thøc:***

- LuyÖn tËp, cñng cè ®Ó thÊy ®­îc tÇm quan träng cña vÊn ®Ò quyÒn sèng, quyÒn ®­îc b¶o vÖ vµ ph¸t triÓn cña trÎ em vµ tr¸ch nhiÖm cña céng ®ång quèc tÕ vÒ vÊn ®Ò nµy.

- ThÊy ®­ưîc ®Æc ®iÓm h×nh thøc cña v¨n b¶n.

***-*** ThÊy ®­ưîc gi¸ trÞ cña mét sè biÖn ph¸p nghÖ thuËt, lång ghÐp víi kiÕn thøc TiÕng ViÖt.

- N¾m ®­ưîc hÖ thèng luËn ®iÓm, luËn cø, c¸ch lËp luËn trong v¨n b¶n vËn dông vµo nªu suy nghÜ c¸ nh©n vÒ vÊn ®Ò ®ư­îc ®Ò cËp trong v¨n b¶n.

***2. KÜ n¨ng.***

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp.

- Gi¸o dôc mét sè kÜ n¨ng sèng: Suy nghÜ s¸ng t¹o, x¸c ®Þnh gi¸ trÞ b¶n th©n, giao tiÕp.

***3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc*:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**II.Tæ chøc d¹y vµ häc:**

***B­íc I*: *æn ®Þnh tæ chøc*:**

***B­íc II: KiÓm tra bµi cò***: KiÓm tra mét sè c©u hái trong c¸c ®o¹n trÝch ë bµi tr­íc.

***B­íc III: Tæ chøc d¹y «n:***

|  |  |
| --- | --- |
| **H§ cña thÇy - Trß** | **ChuÈn KT cÇn ®¹t** |
| **I. H­ưíng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n** .  H. Hoµn c¶nh ra ®êi t¸c phÈm?    H. Bè côc?  H. Néi dung?  - VÒ h×nh thøc: Lèi lËp luËn chÆt chÏ, cã lý cã t×nh, võa mang ®Ëm h¬i thë cña cuéc sèng víi nh÷ng sè liÖu, dÉn chøng cô thÓ,...  H. Nêu ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  ***II. Hướng dân học sinh tìm hiểu các đề***  **Đề 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *“Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng... thu nhận thêm những kinh nghiệm mới.”*  **Câu 1:** Nêu xuất xứ của đoạn trích trên.  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của **một** biện pháp tu từ trong đoạn văn: *Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng.*  **Câu 4:** Nhận xét thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích. Từ đó, em rút ra bài học gì về cách ứng xử của bản thân với bạn bè?  **Câu 5:** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) theo cách diễn dịch trình bày suy nghĩ về việc bảo vệ quyền lợi và cham lo đến sự phát triển của trẻ em của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.  **Đề 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Mỗi ngày, có hàng triệu trẻ em... do tác động của vấn đề ma túy.*  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: *Mỗi ngày, có hàng triệu trẻ em phải chịu đựng những thảm họa của đói nghèo và khủng hoảng kinh tế, của nạn đói, tình trạng vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp.*  **Câu 4:** Thông điệp được gửi gắm qua đoạn trích trên?  **Câu 5:** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về thực trạng cuộc sống của trẻ em ở nước ta hiện nay. | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **\*T¸c phÈm** :  - Hoµn c¶nh ra ®êi: T¹i Héi nghÞ cÊp cao thÕ giíi vÒ trÎ em vµo nh÷ng n¨m ®Çu thËp kû 90 cña thÕ kû XX.  Mçi quèc gia trªn TG ®Òu x¸c ®Þnh râ viÖc b¶o vÖ quyÒn lîi, ch¨m lo ®Õn sù ph¸t triÓn cña trÎ em lµ mét trong nh÷ng vÊn ®Ò quan träng cÊp b¸ch cã ý nghÜa toµn cÇu-> Lý do ra ®êi b¶n Tuyªn bè cña Héi nghÞ cÊp cao TG vÒ trter em t¹i trô së LHQ, Niu Ooc ngµy 30.9.1990.  - Bè côc: Gåm 17 môc liªn kÕt víi nhau theo mét tr×nh tù chÆt chÏ vµ hîp lý.  - Néi dung: B¶o vÖ, ch¨m sãc trÎ em, ®¶m b¶o cho tÊt c¶ trÎ em mét t­¬ng lai tèt ®Ñp h¬n. tr¸ch nhiÖm nµy kh«ng chØ giíi h¹n trong mét quèc gia, mét d©n téc mµ ®· trµnh mét vÊn ®Ò chung cña toµn nh©n lo¹i cña céng ®ång quèc tÕ.  - VÒ h×nh thøc: Lèi lËp luËn chÆt chÏ, cã lý cã t×nh, võa mang ®Ëm h¬i thë cña cuéc sèng víi nh÷ng sè liÖu, dÉn chøng cô thÓ,...  **II. Luyện tập**  **Đề 1 - Sách ôn - trang 57**  - Xuất xứ của đoạn trích: Trích trong văn bản *Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em.*  - Nội dung chính: Khái quát những đặc điểm tâm sinh lí và khẳng định những quyền cơ bản của trẻ em trên thế giới.  - Biện pháp tu từ liệt kê: *trong trắng, dễ bị tổn thương, còn phụ thuộc, hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng.*  - Tác dụng:  + Tạo nhịp điệu cho câu văn, tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm lời văn sinh động, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc.  + Diễn tả một cách đầy đủ, cụ thể và sâu sắc, giúp người đọc hiểu rõ những đặc điểm tâm sinh lí của trẻ em.  + Thể hiện sự am hiểu và quan tâm đến trẻ em của cộng đồng quốc tế.  - Nhận xét thái độ của tác giả: Trân trọng, yêu thương, quan tâm sâu sắc tới trẻ em và mong muốn các em được hưởng những điều tốt đẹp nhất.  - Bài học về cách ứng xử với bạn bè:  + Tôn trọng, đối xử thân thiện, hòa nhã với bạn bè.  + Sẻ chia, giúp đỡ các bạn khi bạn gặp khó khăn.  + Bênh vực, bảo vệ những bạn yếu hơn mình.  +...  \* **Nêu vấn đề:** Việc bảo vệ quyền lợi và chăm lo đến sự phát triển của trẻ em của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.  \* **Bàn luận:**  - Trẻ em có vai trò quan trọng, là chủ nhân tương lai của đất nước và cả thế giới.  - Hiện nay vấn đề bảo vệ quyền lợi và chăm lo đến sự phát triển của trẻ em đang được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm:  + Việt Nam đã kí công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và tuân thủ, thực hiện những điều khoản về quyền trẻ em một cách nghiêm túc.  + Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ được phát triển toàn diện: khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiêm chủng mở rộng miễn phí cho trẻ em; xây dựng các lớp học tình thương; có chính sách hỗ trợ đối với trẻ em nghèo...  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Trân trọng, đồng tình, ủng hộ trước những hoạt động ý nghĩa đó.  - Tích cực, chăm chỉ, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện... để trở thành những công dân có ích...  - ...  **Đề 2 - Sách ôn - trang**  - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  - Nội dung chính: Những bất hạnh, thảm họa mà trẻ em trên thế giới đang phải gánh chịu, đặc biệt là trẻ em ở các nước đang phát triển và kém phát triển.  - Biện pháp tu từ liệt kê: *đói nghèo và khủng hoảng kinh tế, nạn đói, tình trạng vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp.*  - Tác dụng:  + Tạo nhịp điệu cho câu văn, tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm lời văn sinh động, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc.  + Diễn tả một cách đầy đủ, cụ thể những khó khăn, thách thức mà nhiều trẻ em trên thế giưới đang phải đối diện hàng ngày.  + Thể hiện sự am hiểu và quan tâm đến trẻ em của cộng đồng quốc tế.  - Thông điệp:  + Các nhà lãnh đạo cần tạo điều kiện để các quyền của trẻ em được tôn trọng và thực hiện đầy đủ.  + Mỗi người đều phải yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những bạn nhỏ gặp khó khăn.  + Phản đối, lên án các hành vi xâm phạm quyền trẻ em.  +...  **\* Nêu vấn đề:** Thực trạng cuộc sống của trẻ em ở nước ta hiện nay.  **\* Bàn luận:**  - Đa số trẻ em Việt Nam hiện nay đã được đảm bảo quyền được sống, được bảo vệ và phát triển, các em được học tập, được sống trong vòng tay yêu thương của gia đình và cộng đồng, được chăm sóc y tế...  - Tuy nhiên vẫn còn có những trẻ em đang phải gánh chịu những bất hạnh: là nạn nhân của bạo lực, của đói nghèo, bóc lột, xâm hại... Thực trạng này là một thách thức lớn, là mối quan tâm sâu sắc của các nhà lãnh đạo.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thức rõ về thực trạng cuộc sống của trẻ em ở nước ta hiện nay.  - Phát huy tinh thần tương thân tương ái; chia sẻ, giúp đỡ những trẻ em gặp khó khăn, bất hạnh.  - Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ quyền trẻ em. |

**4. H­íng dÉn häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi ë nhµ:**

- N¾m ch¾c KT trong c¸c c©u hái ®· «n.

**-** Viết hoµn thiÖn hai ®o¹n v¨n ( C©u 4 vµ c©u 12).

- Xem tr­íc bµi:

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NHẬT DỤNG**

Ngày soạn: 9/5/2020

Ngày dạy: 16/5/2020 (Lớp 9A2, 9A4

**Bµn vÒ ®äc s¸ch**

**I. Møc ®é cÇn ®¹t:**

**1. KiÕn thøc:**

- LuyÖn tËp, cñng cè ®Ó thÊy ®­îc tÇm quan träng cña s¸ch vµ viÖc ®äc s¸ch.

**-** ThÊy ®­îc gi¸ trÞ cña mét sè biÖn ph¸p nghÖ thuËt, lång ghÐp víi kiÕn thøc TiÕng ViÖt, TËp lµm v¨n

- N¾m ®­îc hÖ thèng luËn ®iÓm, luËn cø, c¸ch lËp luËn trong v¨n b¶n vËn dông vµo nªu suy nghÜ c¸ nh©n vÒ vÊn ®Ò ®­îc ®Ò cËp trong v¨n b¶n.

**2. KÜ n¨ng.**

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp.

- Gi¸o dôc mét sè kÜ n¨ng sèng: Suy nghÜ s¸ng t¹o, x¸c ®Þnh gi¸ trÞ b¶n th©n, giao tiÕp.

**3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**II.Tæ chøc d¹y vµ häc:**

**1. æn ®Þnh tæ chøc:**

**2. KiÓm tra bµi cò** : KiÓm tra mét sè c©u hái trong c¸c ®o¹n trÝch ë bµi tr­íc.

**3. Tæ chøc d¹y «n:**

|  |  |
| --- | --- |
| **H§ cña thÇy - Trß** | **ChuÈn KT cÇn ®¹t** |
| ***I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  H. Giíi thiÖu vÒ t¸c gi¶?  H. Néi dung  H. NghÖ thuËt?  H. Bè côc?  H. Nêu ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  **II.H­íng dÉn h/s t×m hiÓu c¸c đề luyện tập:**  **Đề 1:** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “Học không chỉ là chuyện đọc sách.....nhằm phát hiện thế giới mới”  **Câu 1:** Nêu xuất xứ của đoạn trích trên.  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của **một** biện pháp tu từ trong đoạn văn: “Sách là kho tàng....nhân loại”?  **Câu 4:** Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích trên là gì?  **Câu 5:** Từ tinh thần của đoạn trích trên **v**iết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tầm qua trọng của việc đọc sách với con người ngày nay?  **Đề 2:** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:” Đọc sách không cốt lấy nhiều....cho mắt hoa ý loạn tay không mà về”  **Câu 1:** nêu PTBĐ chính?  **Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích là gì?  **Câu 3:** Phân tích tác dụng của **một** biện pháp tu từ trong đoạn văn: “chiếm lĩnh học vấn giống như đánh trận.....chiếm cứ mặt trận xung yếu”?  **Câu 4:** Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích trên là gì?  **Câu 5:** Từ tinh thần của đoạn trích trên **v**iết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ văn hóa đọc của các bạn trẻ ngày nay? | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1.T¸c gi¶:**Chu Quang TiÒm.  **2. T¸c phÈm:**  a. Néi dung: ? C¸ch ®äch s¸ch lµ con ®­êng quan träng ®Ó tÝch lòy, n©ng cao häc vÊn. cÇn kÕt hîp gi÷a ®äc réng víi ®äc s©u, gi÷a ®äc s¸ch th­êng thøc víi ®äc s¸ch chuyªn m«n. ViÖc ®äc s¸ch ph¶i cã kÕ ho¹ch, cã môc ®Ých kiªn ®Þnh chø kh«ng thÓ tïy høng, ph¶i võa ®äc võa nghiÒn ngÉm.  b. NghÖ thuËt:  CQT ®· tr×nh bµy nh÷ng ý kiÕn x¸c ®¸ng Êy b»ng bµi viÕt cã lý lÏ, cã dÉn chøng sinh ®éng.  - Bè côc: Ba phÇn:  + PhÇn 1. kh¼ng ®Þnh tÇm quan träng, ý nghÜa cÇn thiÕt cña viÖc ®äc s¸ch.  +PhÇn 2: C¸c khã kh¨n nguy h¹i dÔ gÆp cña viÖc ®äc sach trong t×nh h×nh hiÖn nay.  PhÇn 3. Ph­¬ng ph¸p ®äc s¸ch.  **II. Luyện tập:**  **Đề 1- Sách ôn(Trang 60, 61)**  - Xuất xứ: trích trong văn bản bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm.  - Nội dung: Tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực của việc đọc sách  - Biện pháp tu từ so sánh: *Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại.*  - Tác dụng:  +Làm cho câu văn sinh động, giàu hình ảnh; lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  +Nhấn mạnh, khẳng định vai trò, tầm quan trọng của sách  + Thể hiện thái độ quan tâm tới sách và việc đọc sách của giới trẻ của một học giả có uy tín và kinh nghiệm.  - Thông điệp:  +Nhận thức rõ được tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của sách và việc đọc sách.  + Trân trọng. Yêu quý sách  + Biết chọn sách và có phương pháp đọc sách  - Hướng dẫn viết đoạn:  + Nêu vấn đề: Tầm quan trong của việc đọc sách với con ngươi ngày nay  + Bàn luận:  - Việc đọc sách là vô cùng quan trọng để con người làm giàu kho tàng kiến thức của mình, để mở mang trí tuệ và hiểu biết.  - con người cần đọc sách, bởi sách chính là công cụ để chúng ta rút ngắn khoảng cách với bạn bè năm châu, để chúng ta học tập và phát huy những tinh hoa nhân loại, góp phần xây dựng, phát triển nước mình.  - Đọc sách giúp học sinh có kiến thức sâu rộng , trở thành người học thông minh, chủ động , bồi đắp nhân cách , đạo đức, giải trí thư giản tâm hồn giupa ta vươn tới những cái đẹp, giá trị thảm mĩ của cuộc sống.  .....  + Bài học:  -Nhận thức rõ được tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của sách và việc đọc sách.  - Trân trọng. Yêu quý sách  - Biết chọn sách và có phương pháp đọc sách  **Đề 2:**  - PTBĐ chính: nghị luận  - Nội dung chính của đoạn trích là:  - HS chỉ ra một biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ:  + Biện pháp so sánh: Chiếm lĩnh học vấn giống như đánh trận.  + tác dụng:  /Làm cho cách diễn đạt của câu văn thêm sinh động, cụ thể, gợi hình, gợi cảm, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  / Nhấn mạnh việc học tập của con nười không đơn giản, mà là cả một quá trình phức tạp lâu dài, khó khăn đòi hỏi con người phải nỗ lực không ngừng  / Thể hiện thái độ quan tâm tới sách.........  -> Thông điệp:cần nhận thức vai trò của sách, những khó khăn và thiên hướng sai lệch dễ mắc phải của việc đọc sách. Từ đó biết lựa chọn sách và phương pháp đọc sách hiệu quả.  Hướng dãn viết đoạn văn:  \* Nêu vân đề: văn hóa đọc của các bạn trẻ ngày nay  \* Giải thích khái niệm văn hóa đọc  \* bàn luận:  - vai trò của sách và việc đọc sách  - thực trạng văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay  + Những hiểu biết tích cực.  +Những tồn tại càn khắc phục  \* Bài học nhận thức, hành động  Nhận thức rõ được tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của sách và việc đọc sách.  - Có ý thức khắc phục tồn tại trong văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay.  - Trân trọng. Yêu quý sách  - Biết chọn sách và có phương pháp đọc sách |

**4. H­íng dÉn häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi ë nhµ:**

- N¾m ch¾c KT trong c¸c c©u hái ®· «n.

**-** Viết hoµn thiÖn hai ®o¹n v¨n ( C©u 4 vµ c©u 12).

- Xem tr­íc bµi*: TiÕng nãi cña v¨n nghÖ.*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Chủ đề: Văn bản nghị luận**

**TiÕng nãi cña v¨n nghÖ**

**N**gµy so¹n:...................

Ngµy d¹y : ........................................

**I. Møc ®é cÇn ®¹t:**

**1. KiÕn thøc:**

- Hiểu được néi dung vµ søc m¹nh cña v¨n nghÖ trong cuéc sèng cña con ng­êi.

**-** ThÊy ®­îc gi¸ trÞ cña mét sè biÖn ph¸p nghÖ thuËt, lång ghÐp víi kiÕn thøc TiÕng ViÖt, TËp lµm v¨n.

- N¾m ®­îc hÖ thèng luËn ®iÓm, luËn cø, c¸ch lËp luËn trong v¨n b¶n vËn dông vµo nªu suy nghÜ c¸ nh©n vÒ vÊn ®Ò ®­îc ®Ò cËp trong v¨n b¶n.

**2. KÜ n¨ng.**

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp.

- Gi¸o dôc mét sè kÜ n¨ng sèng: Suy nghÜ s¸ng t¹o, x¸c ®Þnh gi¸ trÞ b¶n th©n, giao tiÕp.

**3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**II.Tæ chøc d¹y vµ häc:**

**1: æn ®Þnh tæ chøc:**

**2: KiÓm tra bµi cò** : KiÓm tra mét sè c©u hái trong c¸c ®o¹n trÝch ë bµi tr­íc.

**3: Tæ chøc d¹y «n:**

|  |  |
| --- | --- |
| **H§ cña thÇy - Trß** | **ChuÈn KT cÇn ®¹t** |
| ***I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  Cho HS ®äc phÇn KT c¬ b¶n trong s¸ch «n.  H. Giíi thiÖu vÒ t¸c gi¶?  H. Hoµn c¶nh ra ®êi?  H. Bè côc? 3 phÇn:  H. Nêu ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  GV chèt néi dung kiÕn thøc.  **II.H­íng dÉn h/s t×m hiÓu đề ôn*:***  **ĐỀ 1: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:**  *“[...] Chúng ta nhận rõ cái kì diệu của văn nghệ ..........Lời gửi của văn nghệ là sự sống.”*  *(Trích Ngữ văn 9, tập II, NXBGD Việt Nam 2005, trang14)*  **Câu 1**. Nêu xuất xứ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.  **Câu 2**.Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 3** :  a. Hãy chỉ ra một biện pháp tu từ tiêu biểu được tác giả sử dụng trong câu văn sau và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó:  *“Những người đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối, sống tối tăm, vậy mà biến đổi khác hẳn, khi họ ru con hát ghẹo bằng một câu ca dao, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo.”*  **Câu 4** (*1,0 điểm*):Thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích là gì? Em rút ra nhận thức gì về vai trò của văn nghệ trong cuộc sống?  **Đề 2:**  *...“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, ........Trên nền tảng cuộc sống của xã hội, nghệ thuật xây dựng đời sống tâm hồn cho xã hội.”*  *(Trích* Ngữ văn 9, *Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 15)*  Câu 1:(0,5 điểm).Nêu xuất xứ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?  Câu 2:(0,5 điểm). Nêu nội dung của đoạn trích trên?  Câu 3:(1,0 điểm). Phân tích tác dụng của *một* biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:  “*Nghệ thuật không đứng ngoài* ***trỏ vẽ cho ta đường đi****, nghệ thuật vào* ***đốt lửa trong lòng chúng ta****, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy”*  Câu 4:(1,0 điểm). Qua đoạn trích trên hạy nêu ý hiểu về thái độ của tác giả, từ đó rút ra bài học tư tưởng cho bản thân?  Câu 5: Từ tinh thần của đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) theo kiểu diễn dịch , trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống tâm hồn con người. | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1.T¸c gi¶:** NguyÔn §×nh Thi  **2. T¸c phÈm:**  **-** Hoµn c¶nh s¸ng t¸c: N¨m 1948 trong thêi kú ®Çu cña cuéc kh¸ng chiÕn chèng Ph¸p.  - Bè côc: 3 phÇn  + PhÇn 1. Néi dung tiÕng nãi cña v¨n nghÖ.  + PhÇn 2: Sù cÇn thiÕt cña v¨n nghÖ ®èi víi con ng­êi.  + PhÇn 3. Søc m¹nh c¶m hãa kú diÖu cña v¨n nghÖ ®èi víi con ng­êi.  **II. Luyện tập:**  **Đề 1:**  **-** Đoạn trích trên trích trong văn bản“ Tiếng nói của văn nghệ” của tác giả Nguyễn Đình Thi  - Phương thức biểu đạt chính**:** Nghị luận  **- Nội dung đoạn trích:** Sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống con người.  **- Biện pháp tu từ tiêu biểu:** Liệt kê  HS chỉ ra được 1 trong 2 phép liệt kê:  *...suốt đời đầu tắt mặt tối, sống tối tăm...*  *...khi họ ru con hát ghẹo bằng một câu ca dao, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo.*  **-Tác dụng của phép liệt kê:**  + Làm cho câu văn thêm sinh động, tăng giá trị biểu cảm, gây ấn tượng đối với người đọc.  + Làm cụ thể hơn hình ảnh người đàn bà nhà quê lam lũ và làm nổi bật hơn sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống con người.  + Thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả về sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với con người.  **- Thái độ của tác giả:**  + Thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca về sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống con người.  + Mong muốn văn nghệ sẽ làm phong phú và ý nghĩa hơn đối với đời sống mỗi con người.  **- Rút ra bài học cho bản thân:**  **- Rút ra bài học cho bản thân:**  + Nhận thức: Qua đoạn trích giúp em nhận thức đước văn nghệ giúp hồi sinh tâm hồn con người, để có được tác phẩm văn nghệ hay là sự sáng tạo trong lao động nghệ thuật của những người nghệ sĩ chân chính.  + Thái độ: Qua đoạn trích giúp em thêm yêu mến trân trọng các tác phẩm văn nghệ, có ý thức trong việc thưởng thức các tác phẩm văn nghệ  + Hành động: thưởng thức tác phẩm văn nghệ không chỉ bằng đôi mắt, đôi tai, mà còn bằng cả tâm hồn và trái tim của chính mình.  + Xuất xứ: Trích trong VB “Tiếng nói văn nghệ” của Nguyễn Đình Thi.  +Nội dung của đoạn trích: **Khả năng cảm hóa và sức mạnh lôi cuốn kì diệu của văn nghệ*.*** Bởi đó là tiếng nói của tình cảm, tác động tới mỗi con người qua những rung cảm sâu xa tự trái tim.  \*Học sinh chỉ ra được một trong hai nét nghệ thuật:  - Ẩn dụ: “*đốt lửa*”.  - Nhân hóa: “*trỏ vẽ cho ta đường đi*”, “*đốt lửa trong lòng chúng ta*”.  \*Tác dụng:  - Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh, gây ấn tượng, có sức thuyết phục,...  - Nhấn mạnh, làm nổi bật khả năng cảm hóa, sức mạnh lôi cuốn kỳ diệu của văn nghệ.  - Tác giả - Tác giả trân trọng, đánh giá cao vai trò to lớn của văn nghệ đối với đời sống tâm hồn con người.  - **Thái độ của tác giả**:  + Đoạn trích cho thấy thái độ trân trọng, tình cảm yêu quý, tự hào của tác giả với các tác phẩm nghệ thuật và người nghệ sĩ chân chính.  + Mong muốn văn nghệ sẽ làm phong phú và ý nghĩa hơn đối với đời sống mỗi con người.  **- Rút ra bài học cho bản thân:**  + Nhận thức: Qua đoạn trích giúp em nhận thức được sức mạnh kì diệu của văn nghệ giúp hồi sinh tâm hồn con người, để có được tác phẩm văn nghệ hay là do sự sáng tạo trong lao động nghệ thuật của những người nghệ sĩ chân chính.  + Thái độ: Qua đoạn trích giúp em thêm yêu mến trân trọng các tác phẩm văn nghệ và những người nghệ sĩ chân chính.  có ý thức trong việc thưởng thức các tác phẩm văn nghệ.  + Hành động: Biết nâng niu, trân trọng những tác phẩm nghệ thuật chân chính, thưởng thức văn nghệ không chỉ bằng đôi mắt, đôi tai, mà còn bằng cả tâm hồn và trái tim của chính mình.  \* Yêu cầu về nội dung:  **- Câu chủ đề:** Qua đoạn trích trên giúp em nhận thấy rằng văn nghệ có một sức mạnh kì diệu đối với đời sống tâm hồn con người.  **- Giải thích:** + Văn nghệ là khái niệm chỉ chung các ngành nghệ thuật như văn học, hội họa, kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc và sân khấu. Đó là kết quả lao động sáng tạo của những 0,25người nghệ sĩ.  **- Sức mạnh của văn nghệ:**  + Văn nghệ có khả năng cảm hóa, sức mạnh lôi cuốn của nó thật kì diệu bởi nó là tiếng nói của tình cảm, tác động tới mỗi con người qua những rung cảm sâu xa tự trái tim.  + Văn nghệ làm tươi mới đời sống tinh thần, giúp con người biết sống lạc quan, yêu đời dẫu cuộc đời còn nhiều vất vả; biết yêu, biết ghét, biết sống có hoài bão, ước mơ.  + Văn nghệ giúp bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, góp phần hoàn thiện nhân cách con người, giúp con người biết sống nhân hậu, vị tha, yêu thương con người, yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.  -> HS đưa một vài ví dụ: -yêu thương đồng cảm với nội bất hạnh của nàng Kiều, những nỗi thống khổ của những người nông dân trong xã hội xưa như lão Hạc, Chị Dậu..., biết yêu thương chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh xung quanh để ta hiểu thêm về lòng nhân ái...  + Văn nghệ đem đến cho con người những phút giây thư giãn trong cuộc đời bận rộn bươn trải. Trong cuộc sống ồn ào, gấp gáp, hối hả hôm nay, văn nghệ sẽ đem đến cho chúng ta những phút giây thư thái trong tâm hồn, ta có thể đắm chìm trong những làn điệu dân ca đằm thắm của quê hương hay trong những bìa hát ru của bà, của mẹ để xua tan đi cái mệt nhọc, lấy lại thăng bằng của cuộc sống.  => Văn nghệ thanh lọc tâm hồn, hướng con người tới cái Chân- Thiện- Mĩ của cuộc sống.  **+** Nếu thiếu văn nghệ thì cuộc sống sẽ trở nên buồn tẻ, nhàm chán.  **- Phản đề:** Tuy nhiên xung quanh ta vẫn còn những người chưa biết trân trọng các tác phẩm văn nghệ,chưa biết chọn những tác phẩm văn nghệ cho phù hợp, chưa có ý thức thưởng thức những tác phẩm văn nghệ đúng đắn… đây là sai lầm mà chúng ta cần phải chấn chỉnh và phê phán.  **=>Liên hệ:** Văn nghệ có một sức mạnh kì diệu và đóng góp vai trò quan trọng trong đời sống, vì vậy mỗi chúng ta hãy biết nâng niu, trân trọng, thửơng thức các tác phẩm nghệ thuật chân chính bằng cả tâm hồn, trái tim, biết trân trọng những con người đã làm nên những tác phẩm văn nghệ chân chính. |

**4. H­íng dÉn häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi ë nhµ:**

- N¾m ch¾c KT trong c¸c c©u hái ®· «n.

**-** Viết hoµn thiÖn hai ®o¹n v¨n ( C©u 4 vµ c©u 12).

- Xem tr­íc bµi*: ChuÈn bÞ hµnh trang vµo TK míi.*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NGHỆ THUẬT**

**Văn học Việt Nam hiện đại (phần đọc thêm lớp 9)**

Ngày soạn: 19/5/2020

Ngày dạy: 23, 25/5/2020( Lớp 9A2,9A4)

**VĂN BẢN : ÁNH TRĂNG**

**(Nguyễn Duy)**

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***1. KiÕn thøc:***

- N¾m ch¾c th«ng tin vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm.

- BiÕt vËn dông kiÕn thøc vÒ v¨n b¶n liªn hÖ víi thùc tiÔn cuéc sèng: lòng bao dung, tha thứ, lối sống ân nghĩa thủy chung.

- HiÓu gi¸ trÞ nghÖ thuËt vµ néi dung cña t¸c phÈm ®Ó nªu c¶m nhËn vÒ vÎ ®Ñp cña t¸c phÈm.

***2. KÜ n¨ng.***

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận

***3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc*:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về văn bản nhật dụng và văn bản Ánh trăng

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan tới văn bản.

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy - trß** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| ***I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  H. T¸c gi¶?  H. Nªu hoàn cảnh sáng tác cña v¨n b¶n?  H. Thể thơ?  H: Ý nghĩa nhan đề?  H. Bè côc?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  \* ***Đọc kỹ đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu***  ***“Hồi nhỏ sống với đồng...***  ***Cái vầng trăng tình nghĩa”.***  **C©u 1**: Văn bản có chứa đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?  **Câu 2**:  Nội dung chính của đoạn?  **Câu 3:** phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai dòng thơ sau:  *Hồi chiến tranh ở rừng*  *Vầng trăng thành tri kỉ*  **Câu 4:** Nhận xét về thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích. Qua đó em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Câu 5:** Viết một đoạn văn ngắn theo cách diễn dịch (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lối sống hòa hợp với thiên nhiên.  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới!**  *…Ngửa mặt lên nhìn mặt*  *Đủ cho ta giật mình.*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?  **Câu 2**: Nội dung chính của đoạn trích?  **Câu 3**: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn thơ ?  **Câu 4**: Thông điệp của tác giả gửi gắm trong đoạn trích trên là gì  **Câu 5:** Viết một đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về lối sống Ân Nghĩa thủy chung của con người Việt Nam  GV Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  HS trả lời, nhận xét  GV chữa chốt | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  **Nguyễn Duy** là nhà thơ quân đội, ông trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, thơ ông cuốn hút người đọc ở cảm xúc chân thành, gần gũi. Thơ ông giàu chất triết lí, đi sâu vào nhưng suy tư, trăn trở về cuộc sống và con người. Ánh trăng cũng là một bài thơ như vậy, tác phẩm như một lời nhắc nhở, tự vấn của tác giả về cách ứng xử với quá khứ  **2. T¸c phÈm** :  **II. Tác phẩm**  **1. Hoàn cảnh sáng tác:Tác phẩm được sáng tác năm 1978**, ba năm sau khi đất nước thống nhất hoàn toàn nhà thơ từ chiến trường trở về sống tại TP HCM.  **2. Thể thơ**: 5 chữ (PTBĐ: biểu cảm+ tự sự)  **3. Ý nghĩa nhan đề bài thơ:**  đã chứa đựng tính biểu tượng, giàu ý nghĩa. Vầng trăng vừa là một hiện tượng thiên nhiên nhưng nó còn là một biểu tượng nghệ thuật. Ánh trăng tượng trưng cho những gì tinh túy, trong sáng, đẹp đẽ nhất, là quá khứ thủy chung, vẹn nguyện. Ánh trăng còn là biểu tượng cho con người chân chất, giản dị, nghĩa tình: là đồng đội, là nhân dân.  **4. Bố cục:**  P1: Con người và vầng trăng trong quá khứ ( K1,2)  P2: Con người và vầng trăng trong hiện tại ( K3,4,5)  **II. Luyện tập**  **Đề 1. Sách ôn trang 69**  - Thể thơ 5 chữ  - Nội dung chính: mối quan hệ gắn bó, thân thiết, tình nghĩa giữa vầng trăng và con người trong quá khứ.  - BPTT **nhân hóa**: *Vầng trăng thành tri kỉ*  - tác dụng:  + tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, vầng trăng trở nên sinh động, gần gũi với con người  + diễn tả mối quan hệ gắn bó, đồng điệu giữa con người và vầng trăng trong quá khứ  + thể hiện tình yêu thiên nhiên, thái độ trân trọng kỉ niệm, trân trọng quá khứ của nhà thơ.  - Thái độ của tác giả: đề cao lối sống hòa hợp với thiên nhiên, nhắc nhở con người không được lãng quên quá khứ...  -Bài học:  + con người phải biết yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên  + yêu những điều bình dị của quê hương, đất nước  + Trân trọng quá khứ, sống thủy chung tình nghĩa... **- Hình thức: đoạn văn diễn dịch**  **- Nội dung**  **\* Nêu VĐNL: lối sống hò hợp với thiên hiên**  **\* Giải thích: Khái niệm thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên.**  **\* Bàn luận:**  **- V**ai trò của thiên nhiên và ý nghĩa của lối sống hòa hợp với thiên nhiên:  + thiên nhiên có vai trò ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống của con người  + sống hòa hợp với thiên nhiên là lối sống văn hóa mang lại cho con người bình yên thư thái trong tâm hồn giúp con người sống vui sống khỏe sống có ích  -Thực trạng: hiện nay không ít kẻ có hành vi phá hoại thiên nhiên môi trường đốt phá rừng săn bắt động vật quý hiếm xả rác làm ô nhiễm môi trường nguồn nước...  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Nhận thức sâu sắc về vai trò của thiên nhiên và tuyên truyền với mọi người về ý thức bảo vệ thiên nhiên  - Tôn trọng và sống hòa hợp với thiên nhiên nên án những hành động tàn phá thiên nhiên  - Có những hành động thiết thực để bảo vệ thiên nhiên trồng cây gây rừng làm sạch nguồn nước giữ gìn vệ sinh môi trường  **Đề 2. Sách ôn trang 69-70**  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  - Nội dung chính: cuộc hội ngộ xúc động giữa con người và vầng trăng, sự thức tỉnh của con người và thông điệp về lối sống thủy chung nghĩa tình.  - Biện pháp tu từ **liệt kê**: *Đồng, sông, bể, rừng*  - Tác dụng:  + tạo nhịp điệu làm cho đoạn thơ sinh động, giàu sức gợi hình gợi cảm  + diễn tả đầy đủ sâu sắc những hình ảnh kỷ niệm trở về trong tâm trí con người khi gặp lại vầng trăng và niềm xúc động mãnh liệt của con người  + Thể hiện thái độ của tác giả trân trọng quá khứ ca ngợi lối sống ân nghĩa thủy chung  **- Thông điệp:**  + trân trọng lối sống ân nghĩa, thủy chung;  + phê phán lối sống vô cảm bội bạc lãng quên quá khứ  + Hãy biết giữ gìn kế thừa và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc  **\* Nêu vấn đề :** lối sống ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam  \* Giải thích: ân nghĩa là gì? thủy chung là gì?  \* Bàn luận:  - Biểu hiện về lối sống Ân Nghĩa thủy chung?  - Ý nghĩa của lối sống ân nghĩa, thủy chung:  + Đó là cách cư xử lối sống mang vẻ đẹp nhân văn đã trở thành đạo lý tốt đẹp mang tính truyền thống con người  + Tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người  - Phê phán những hành vi đi ngược lại lối sống ân nghĩa, thủy chung  \* Bài học nhận thức hành động:  - Cần trân trọng giữ gìn kế thừa phát huy lối sống Ân Nghĩa thủy chung của người Việt Nam  - Lối Sống Ân Nghĩa thủy chung cần được phải thể hiện bằng những hành động cụ thể trong gia đình nhà trường và ngoài xã hội |

**4. Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập đã cho.

- Xem lại kiến thức về văn bản

- Chuẩn bị bài sau: Chủ đề **Văn bản nghệ thuật (văn học Việt Nam hiện đại phần đọc thêm lớp 9)**

Xem l¹i v¨n b¶n ®· häc: Khúc hát ru

====================================

**CHỦ ĐỀ:VĂN BẢN NGHỆ THUẬT**

**Văn học Việt Nam hiện đại (phần đọc thêm lớp 9)**

Ngày soạn: 20/5/2020

Ngày dạy: 27/5/2020 (Lớp 9A2,9A4)

**VĂN BẢN**

**KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ**

**(Nguyễn Khoa Điềm)**

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***1. KiÕn thøc:***

- N¾m ch¾c th«ng tin vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm.

- BiÕt vËn dông kiÕn thøc vÒ v¨n b¶n liªn hÖ víi thùc tiÔn cuéc sèng: tình mẫu tử, tình yêu quê hương đất nước

- HiÓu gi¸ trÞ nghÖ thuËt vµ néi dung cña t¸c phÈm ®Ó nªu c¶m nhËn vÒ vÎ ®Ñp cña t¸c phÈm.

***2. KÜ n¨ng.***

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận

***3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc*:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về văn bản Khúc hát ru

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan tới văn bản.

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy - trß** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| ***I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  H. T¸c gi¶?  H. Nªu hoàn cảnh sáng tác cña v¨n b¶n?  H. Thể thơ?  H: Ý nghĩa nhan đề?  H. Bè côc?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  \* ***Đọc kỹ đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu***  ***“Em cu Tai....trên lưng”.***  **C©u 1**: Nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ có chứa đoạn trích?  **Câu 2**:  Nội dung chính của đoạn?  **Câu 3:** phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai dòng thơ sau:  **“Mặt trời của bắp... trên lưng”**  **Câu 4**.Nhận xét về thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích. Qua đó, em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Câu 5**. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) theo cách diễn dịch trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.  ***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu*** “ *Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi ...*  *em vào trường sơn”*  **Câu 1**. Nêu xuất xứ của đoạn trích trên  **Câu 2**. nội dung chính của đoạn trích  **Câu 3**. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong hai dòng thơ sau:  *anh trai cầm súng chị gái cầm trông*  *mẹ điụ em đi để dành trận cuối*  **Câu 4.** Thông điệp của tác giả được gửi gắm trong đoạn thơ  **Câu 5**. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ theo cách tổng phân hợp trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương đất nước  GV Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  HS trả lời, nhận xét  GV chữa chốt | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  Nguyễn Khoa Điềm sinh năm 1943, quê ở Thừa Thiên - Huế trong một gia đình trí thức cách mạng. Sau khi tốt nghiệp trường dDHSP năm 1964,. NKĐ về lại quê hương tham gia cuộc chiến đấu chống Mĩ. Ông bắt đầu làm thơ từ năm 1968, và là một nhà thơ tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trẻ những năm kháng chiến chóng Mĩ.  **II. Tác phẩm**  **1. Hoàn cảnh sáng tác:**- Bài thơ được Nguyễn Khoa Điềm sáng tác năm 1971 – những năm tháng quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mĩ  **2. Thể thơ**: tự do  **3. Ý nghĩa nhan đề bài thơ:** - “Khúc hát ru'' là một âm hưởng quen thuộc gợi ngọt ngào,sâu lắng trong tâm hồn mỗi người. Đó là điệu hồn dân tộc nuôi dưỡng tình cảm của chúng ta từ thưở ấu thơ, gợi sự êm dịu của tình mẹ.  ­-Nhà thơ lấy hình ảnh “những em bé” mang tính khái quát để chỉ một thế hệ những con người lớn lên được nuôi dưỡng từ trên lưng mẹ.  - Từ đó, ngợi ca người mẹ miền núi nói riêng và người mẹ Việt Namnói chung: bình dị mà vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc – giàu lòng yêu thương con, yêu bộ đội, yêu dân làng và yêu đất nước.  **4. Bố cục:**  - Khúc thứ nhất: Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương bộ đội.  - Khúc thứ hai:   Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương dân làng.  - Khúc thứ ba:    Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương đất nước.  **II. Luyện tập**  **Đề 1. Sách ôn trang 67**  - Hoàn cảnh ra đời của bài thơ có chứa đoạn trích: sáng tác năm 1971, khi tác giả đang công tác ở chiến khu miền tây Thừa Thiên.  - Nêu nội dung chính của đoạn: Hình ảnh người mẹ Tà ôi địu, con tỉa bắp vất vả cực nhọc và tình yêu thương thiết tha, sâu nặng mẹ dành cho con.  **- Biện pháp tu từ ẩn dụ**: “***Mặt trời của mẹ*”**  **- Tác dụng:**  + Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm cho câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn.  **+** Khẳng định vai trò quan trọng của em Cu Tai đối với mẹ : em giống như mặt trời nhỏ, sưởi ấm trái tim mẹ, đem đến cho mẹ niềm vui, hạnh phúc và động lực sống, tiếp thêm sức mạnh và nghị lực cho mẹ... Qua đó thể hiện tình mẹ yêu con tha thiết, sâu nặng và niềm hi vọng của mẹ về con  + Thấy được tình cảm trìu mếm, trân trọng của nhà thơ dành cho người mẹ Tà – ôi và tình mẫu tử  - thái độ của tác giả: Trân trọng ngợi ca người mẹ Tà – ôi và tình mẫu tử.  - bài học cho bản thân:  + Thấu hiểu sự vất vả, biết ơn những hi sinh của mẹ  + Kính trọng , hiếu thảo đối với mẹ  + Biết yêu lao động, yêu con người, yêu quê hương đất nước  **- CĐ:** Từ văn bản trên gợi cho em những suy nghĩ sâu sắc về tình mẫu tử.  - Tình mẫu tử : là tình cảm mẹ con, là tình yêu thương che chở mà mẹ dành cho con.  - Bình luận:  + Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi:đây là tình cảm thiêng liêng thường trực trong trái tim mỗi người. Nhờ có tình cảm ấy chúng ta tìm được bến đỗ bình yên trong tâm hồn  - Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ  - Bài học nhận thức và hành động....  **Đề 2. Sách ôn trang 68**  - Xuất xứ của đoạn trích: trích trong bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” của tác giả Nguyễn Khoa Điềm  - Nội dung chính: hình ảnh người mẹ Tà Ôi địu con tham gia kháng chiến đó là người mẹ yêu con, yêu nước  - biện pháp tu từ liệt kê:*anh trai cầm súng, chị gái cầm trông, mẹ điụ em đi để dành trận cuối*  - tác dụng:  + tạo nhịp điệu cho câu thơ  + diễn tả một cách đầy đủ sâu sắc những hoạt động tham gia kháng chiến của người trong buôn làng, làm nổi bật không thế toàn dân đánh mỹ  + ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, tinh thần đoàn kết chống giặc của nhân dân  **Thông điệp** - biết ơn và trân trọng tình mẫu tử  - kế thừa phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết chống giặc của ông cha  - trân trọng gìn giữ bảo vệ cuộc sống hòa bình  \* Nêu vấn đề tình yêu quê hương đất nước  \* Giải thích: tình yêu quê hương đất nước là gì?  \* Bàn luận:  - biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước  - ý nghĩa vai trò của tình yêu quê hương đất nước:  + tình yêu quê hương đất nước là tình cảm đẹp thiêng liêng là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc  + tình yêu quê hương đất nước giúp mỗi cá nhân viết sống có lí tưởng có trách nhiệm có ý thức cống hiến xây dựng đất nước giàu đẹp  - Phê phán lên án hành vi chưa biết trân trọng của nguồn chưa có ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc...  \* Bài học nhận thức hành động:  + tích cực thực dưỡng bản lĩnh  + kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương  + giới thiệu tuyên truyền về vẻ đẹp và truyền thống của quê hương nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo nhất là trong tình hình hiện nay  + phê phán lên án những Lối sống lệch lạc thờ bội bạc với Tổ quốc  \* Khẳng định lại vấn đề |

**4. Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập đã cho.

- Xem lại kiến thức về văn bản

- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập Tiếng Việt

***======================***

**CHỦ ĐỀ:**

**TIẾNG VIỆT**

Ngày soạn:26/5/2020

Ngày dạy:30/5+ 1/6/2020( Lớp 9A2,9A4)

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***\* Kiến thức:***

-Củng cố, hệ thống hóa để giúp HS nắm vững hơn và biết vận dụng những kiến thức đã học:các thành phần biệt lập, khởi ngữ,….Ôn tập, vận dụng các kiến thức đã học để thực hành làm bài tập

- N©ng cao kiÕn thøc ,vận dụng các kiến thức đã học:

**KN:**

Khắc sâu kĩ năng cảm nhận được cái hay cái đẹp của từ vựng TV,kĩ năng sử dụng từ vựng.

\* **Định h­ướng phát triển năng lực:** sử dụng ngôn ngữ TV, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp..

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về tiếng việt

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy - trß** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| Gv yªu cÇu häc sinh nh¾c lai nh÷ng kiÕn thøc về khëi ng÷   * Kh¸i niÖm * Vai trß t¸c dông   ***H×nh thµnh n¨ng lùc t­ duy.***  Gv yªu cÇu häc sinh nhắc lai nh÷ng kiÕn thøc về :  -Thµnh phÇn biÖt lËp  -Thµnh phÇn t×nh th¸i  -Thµnh phÇn c¶m th¸n  - Yªu cÇu häc sinh lµm bµi theo nhãm.  - §¹i diÖn c¸c nhãm tr×nh bµy.  - NhËn xÐt, ®¸nh gi¸, cho ®iÓm.  *H×nh thµnh n¨ng lùc hîp t¸c giao tiÕp, tr×nh bµy*. | **. Khởi ngữ**  **1. Kh¸i niÖm**: Khëi ng÷ lµ thµnh phÇn c©u ®øng tr­íc chñ ng÷ ®Ó nªu lªn ®Ò tµi ®­îc nãi ®Õn trong c©u chøa nã.  - Khëi ng÷ ®øng tr­íc chñ ng÷:  VD : **Giµu**, t«i còng giµu råi. **Sang**, t«i còng sang råi.  - Khëi ng÷ th­êng ph©n biÖt víi chñ ng÷ cña c©u b»ng c¸c quan hÖ tõ nh­: **vÒ, ®èi víi** cã s½n hoÆc cã thÓ thªm vµo tr­íc khëi ng÷. Sau khëi ng÷ cã thÓ thªm quan hÖ tõ **th×**.  VD: **T«i** th× t«i xin chÞu.  - Khëi ng÷ cã thÓ lÆp l¹i b»ng ®¹i tõ.  VD: **H¨ng h¸i häc tËp**, ®ã lµ ®øc tÝnh tèt cña häc sinh.  - Khëi ng÷ cã thÓ ®­îc lÆp l¹i b»ng chÝnh nã.  - VD: **Sèng**, chóng ta mong ®­îc sèng lµm ng­êi.  **2. Vai trß, t¸c dông cña khëi ng÷ trong c©u**  **-** Khëi ng÷ lµ bé phËn g©y sù chó ý cho ng­êi ®äc.  VD**: §iÒu nµy**, «ng khæ t©m hÕt søc.  - Khëi ng÷ cã thÓ gióp cho c¸c c©u trong ®o¹n v¨n liªn kÕt víi nhau mét c¸ch chÆt chÏ.  VD : Vµ c¸i yªn lÆng cña mét c©u th¬ l¾ng s©u xuèng t­ t­ëng. **Mét bµi th¬ hay**, kh«ng bao giê ta ®äc qua mét lÇn mµ bá xuèng ®­îc.  **II. Các thành phần biệt lập**  **1 Thµnh phÇn biÖt lËp:**  lµ thµnh phÇn phô trong c©u, t¸ch rêi khái nghÜa sù viÖc cña c©u, dïng ®Ó biÓu thi c¸c quan hÖ giao tiÕp.  **2. Thµnh phÇn t×nh th¸i**  ®­îc dïng ®Ó thÓ hiÖn th¸I ®é, c¸ch h×n cña ng­êi nãi ®èi víi sù viÖc ®­îc nãi ®Õn trong c©u.  **3. Thµnh phÇn c¶m th¸n**  ®­îc dïng ®Ó béc lé t©m lÝ cña ng­êi nãi (vui, buån, mõng, giËn,...)  **III. LuyÖn tËp**  1. ViÕt mét ®o¹n v¨n ng¾n nãi vÒ c¶m xóc cña em khi ®­îc th­ëng thøc mét t¸c phÈm v¨n nghÖ (truyÖn th¬, phim, ¶nh, t­îng), trong ®o¹n v¨n ®ã cã c©u chøa thµnh phÇn t×nh th¸i hoÆc c¶m th¸n.  Đọc Truyện Kiều của Nguyễn Du, **chắc chắn** không ai không thương xót cho số phận của nàng Kiều - một người con gái tài hoa bạc mệnh. Có thấu hiểu quãng đời mười lăm năm lưu lạc của nàng thì chúng ta mới thấy hết sự tàn bạo, độc ác của tầng lớp thống trị lúc bấy giờ. Hỡi ôi, một xã hội chỉ biết chạy theo đồng tiền, sẵn sàng chà đạp lên mọi nhân phẩm, giá trị của con người. Đúng là một xã hội bất nhân, thối nát mà Nguyễn Du muốn lột trần bộ mặt thật của nó. Nhưng ở đó, Truyện Kiều cũng là sự bênh vực, xót thương cho số phận nhỏ nhoi bị vùi dập. Chắc hẳn đại thi hào Nguyễn Du phải đau lòng lắm khi viết ra những nỗi đau, sự bất công trong xã hội mà ông đã sống và chứng kiến.  2. Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản Lặng lẽ Sa Pa có sử dụng thành phần tình thái và cảm thán  Đoạn văn tham khảo :  Đọc *Lặng lẽ Sa Pa*, **chắc hẳn** mỗi chúng ta đều mang lòng kính phục với chàng thanh niên 27 tuổi và sự cống hiến thầm lặng của anh. Cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên dù chỉ là tình cờ, nhưng cũng đủ để phác thảo bức chân dung con người thầm lặng này, như chính cái lặng lẽ của Sa Pa vậy. Qua truyện, chúng ta thấy được không khí xây dựng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà đang trên đà hăng say như thế nào. Anh thanh niên không có tên rõ ràng, anh là đại diện cho cả một thế hệ trẻ hăng hái cống hiến thanh xuân cho đất nước. **Ôi**, đất nước ta còn bao con người cao cả như vậy.***\* Bài tập nâng cao ( Dành cho HS khá)***  1.*Tìm các thành phần cảm thán trong các câu sau và cho biết các thành phần đó bộc lộ cảm xúc gì?*  a. Chà, cái mặt nhẫn kim cương đẹp quá, quý quá!  b. Eo ôi, đứa nào mặt mũi đen đủi xấu xí thế?  c. A, mẹ mua dưa. cả khoai sọ nữa.  e. Chết chửa, tay anh làm sao lạnh thế này!  *2.Tìm thành phần tình thái. Căn cứ vào thành phần tình thái đã tìm được và các từ ngữ xưng hô, hãy cho biết quan hệ giữa người nói và người nghe trong những câu sau:*  a. Thế đi bộ xuống đây à?  b. Tớ đang có một *âm mưu* này Trang ạ. Rất thú vị nhé!  c. Cô tặng em. Về trường mới, em cố gắng học tập nhé! |

**4. Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập đã cho.

- Xem lại kiến thức về đã ôn

- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập chuyện người con gái Nam Xương.

***=========================***

**VĂN BẢN NGHỆ THUẬT**

**Truyện, thơ trung đại**

Ngày soạn: 23/5/2020

Ngày dạy: 3/6/2020( Lớp 9A1,9A3)

**VĂN BẢN**

**CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**(Nguyễn Dữ)**

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***1. KiÕn thøc:***

- N¾m ch¾c th«ng tin vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm.

- HiÓu gi¸ trÞ nghÖ thuËt vµ néi dung cña t¸c phÈm ®Ó nªu c¶m nhËn vÒ vÎ ®Ñp cña t¸c phÈm.

***2. KÜ n¨ng.***

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận

***3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc*:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về văn bản Chuyện người con gái Nam Xương

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan tới văn bản.

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy - trß** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| **I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n** .  H. T¸c gi¶?  H. Nªu hoàn cảnh sáng tác cña v¨n b¶n?  H. Tóm tắt  H: Nội dung và nghệ thuật ?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  **Đề 1:** Viết bài văn cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương qua đoạn trích sau:  “…. *Nàng rót chén rượi đầy tiễn chàng mà rằng:*  *- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn phong hầu*, *mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ rồi...Bà cụ nói xong thì mất. Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ của mình*  **Đề 2: Viết bài văn nêu cảm nhận của em về bi kịch của nàng Vũ Nương được thể hiện qua đoạn trích sau:**  *“…Qua năm sau, giặc ngoan cố đã chịu trói, việc quân kết thúc. Trương Sinh về tới nhà, được biết tin mẹ đã qua đời, con vừa học nói... dưới làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ…”.*  GV Yêu cầu HS trả lời câu hỏi gợi ý theo từng phần  HS trả lời, nhận xét  GV chữa chốt | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  - Nguyễn Dữ là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XVI. Đây là thời kì xã hội phong kiến Việt Nam có nhiều biến động và khủng hoảng, Chiến tranh giữa các tập đoàng phong kiến Lê – Trịnh – Mạc gây ra những loạn lạc, rối ren liên miên trong đời sống xã hội.  - Sau khi đỗ Hương Cống, ông chỉ làm quan 1 năm rồi cáo quan về ở ẩn. Ông là nhà văn lỗi lạc, là học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm.  - Tác phẩm nổi tiếng: *Truyền kì mạn lục.*  **2. Tác phẩm: *Chuyện người con gái Nam Xương***  **a. Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:**  ***-*** Đầu thế kỉ XVI – thời kỳ xã hội phong kiến Việt Nam bắt đầu bước vào giai đoạn suy vong. Những mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, quan hệ xã hội dần phức tạp. Cùng với đó là sự phân hóa mạnh mẽ của các tầng lớp xã hội.  **-** Là thiên thứ 16 trong 20 truyện của tập ***Truyền kì mạn lục***, có nguồn gốc từ truyện cổ dân gian ***Vợ chàng Trương*** tại huyện Nam Xương ( Lý Nhân – Hà Nam ngày nay).  **b. Tóm tắt truyện:**  **c. Nội dung, nghệ thuật:**  **-** Truyện ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam truyền thống và thể hiện nhiềm cảm thương sâu sắc cho số phận bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến thông qua hình tượng nhân vật Vũ Nương.  - Thành công về nghệ thuật: Xây dựng được cốt truyện kịch tính với đủ ba phần: khai đề - thắt nút – mở nút; tạo được tình huống đơn giản mà đặc sắc làm nổi bật được tính chất éo le, bi kịch trong cuộc đời người phụ nữ thời xưa; làm rõ được cái trớ trêu đối với hạnh phúc của con người. Có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kì ảo và yếu tố hiện thực. Miêu tả tính cách nhân vật một cách sắc sảo, vận dụng linh hoạt ngôn ngữ đối thoại, độc thoại.  **II. Luyện tập**  **Đề 1. Sách ôn trang 104-105**  **Gợi ý:**  **I. Mở bài:**  - Giới thiệu ngắn gọn, chính xác thông tin về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm *“Chuyện người con gái Nam Xương”.*  *- Nêu vấn đề nghị luận:* Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Vũ Nương được thể hiện rõ trong đoạn trích sau khi tiễn chồng đi lính và những ngày xa chồng.  **II. Thân bài:**  **1. Khái quát:** *Hoàn cảnh sáng tác, tình huống truyện, vị trí….*  - Đoạn trích nằm ở phần đầu của tác phẩm sau lời giới thiệu chung về Vũ Nương.  - Nhà văn đã đặt nhân vật Vũ Nương trong các hoàn cảnh cụ thể để làm nổi bật vẻ đẹp phẩm hạnh của nàng: *một người vợ yêu chồng thắm thiết, người con dâu vô cùng hiếu thảo.*  **2. Cảm nhận:**  ***\* Luận điểm 1: Vũ Nương là người vợ yêu thương chồng thắm thiết.***  ***a. Lúc mới về nhà chồng:***  ***b. Khi tiễn chồng đi lính:***  ***c. Khi xa chồng:***  ***\* Luận điểm 2: Vũ Nương là người con dâu hiếu thảo.***  - Nàng hết lòng chăm lo cho mẹ chồng ốm nặng: *“Nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lờ ngọt ngào khôn khéo khuyên lớn”*. Nàng đã yêu thương mẹ chồng như chính cha mẹ ruột của mình.  - Vũ Nương đã vượt qua được rào cản và định kiến trong quan hệ mẹ chồng nàng dâu  **3. Đánh giá khái quát:**  ***- Nghệ thuật:*** Nghệ thuật miêu tả nhân vật khéo léo, tinh tế qua việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật. Nghệ thuật kể chuyện kết hợp tự sự với chất trữ tình qua sử dụng các câu văn giàu hình ảnh, câu văn biền ngẫu,…  ***- Nội dung:*** Đoạn trích tập trung ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất của Vũ Nương: tình nghĩa, thủy chung, hiếu thảo. đó cũng chính là vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến.  **III. Kết bài:**  - Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương là bản chất bền bỉ luôn bền vững qua mọi biến cố thăng trầm.  - Nguyễn Dữ dành cho nhân vật một thá độ yêu mến, trân trọng qua từng dòng văn.  **I. Mở Bài:**  - Giới thiệu ngắn gọn, chính xác thông tin về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương”.*  - Nêu vấn đề : Đoạc truyện thể hiện thành công bi kịch cuộc đời của nàng Vũ Nương.  **II. Thân Bài:**  **1. Khái quát:** *Tình huống truyện, vị trí….*  - Đoạn trích nằm ở phần giữa truyện, kể lại việc Trương Sinh đi lính trở về , hiểu lầm và ghen tuông dẫn đến cái chết bi thảm của Vũ Nương.  **2. Cảm nhận:**  ***\* Luận điểm 1:*** Tình huống của Trương Sinh - nguồn cơn bi kịch của Vũ Nương .  ***\* Luận điểm 2: Cố gắng của Vũ Nương và bi kịch của đời nàng:***  ***3. Đáng giá khái quát:***  **III. Kết Bài:**  - “ *Chuyện người con gái Nam Xương*” được xem là truyện tiêu biểu cho thể loại truyền kỳ và mở đầu cho trào lưu văn học thể hiện cảm hứng nhân đạo trong văn học Việt Nam trung đại.  - Nhân vật Vũ Nương khiến người đọc cảm nhận một cách cụ thể và rõ nét hơn số phận đau khổ, bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội nam quyền phòng kiến bất công. |

**4. Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập đã cho.

- Xem lại kiến thức về đã ôn

- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập chuyện người con gái Nam Xương.

===============================

***Chủ đề:***

**Truyện, thơ trung đại**

**VĂN BẢN**

**KIỀU**

**( Nguyễn Du)**

*Ngày soạn: 2/6/2020*

*Ngày dạy: 6+8/6/2020( Lớp 9A1,9A3)*

**A. Møc ®é cÇn ®¹t:**

***1. KiÕn thøc:***

- N¾m ch¾c th«ng tin vÒ t¸c gi¶, t¸c phÈm.

- HiÓu gi¸ trÞ nghÖ thuËt vµ néi dung cña t¸c phÈm ®Ó nªu c¶m nhËn vÒ vÎ ®Ñp cña t¸c phÈm.

***2. KÜ n¨ng.***

- Nâng cao kỹ năng phát hiện và phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn trích và kỹ năng viết đoạn văn nghị luận

***3. §Þnh h­íng ph¸t triÓn n¨ng lùc*:** gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, cảm thụ thẩm mỹ.

**B. Chuẩn bị**

- HS ôn lại kiến thức về văn bản Kiều

- GV: Soạn bài, tài liệu liên quan tới văn bản.

**C.Tiến trình các hoạt động dạy và học:**

**1. Ổn định tæ chøc:**- KiÓm tra sÜ sè, ®å dïng cÇn thiÕt cho viÖc häc m«n.

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy - trß** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| ***I. H­íng dÉn h/s n¾m nh÷ng kiÕn thøc c¬ b¶n*** .  H. T¸c gi¶?  H.Tóm tắt tác phẩm?  -GV chèt néi dung kiÕn thøc.  **Đề 1**  **Cảm nhận về vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều trong đoạn trích sau**  *Vân xem trang trọng khác vời,*  *Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.*  *Hoa cười ngọc thốt đoan trang,*  *Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*  *Kiều càng sắc sảo mặn mà,*  *So bề tài sắc lại là phần hơn:*  *Làn thu thủy nét xuân sơn,*  *Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*  (*Chị em Thúy Kiều,* trích**Truyện Kiều**,Nguyễn Du)  **Đề 2**  **Cảm nhận về vẻ đẹp của mùa xuân trong đoạn trích sau:**   |  | | --- | | *Ngày xuân con én đưa thoi,*  *Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*  *Cỏ non xanh tận chân trời,*  *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*  (*Cảnh ngày xuân,* trích **Truyện Kiều**, Nguyễn Du) |   **Đề 3**  **Cảm nhận về tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích sau đây:**   |  | | --- | | *Buồn trông cửa bể chiều hôm,*  *Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?*  *Buồn trông ngọn nước mới sa,*  *Hoa trôi man mác biết là về đâu?*  *Buồn trông nội cỏ rầu rầu,*  *Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*  *Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,*  *Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*  (*Kiều ở lầu Ngưng Bích,* trích **Truyện Kiều**, Nguyễn Du) |   GV Yêu cầu HS trả lời câu hỏi gợi ý theo từng phần  HS trả lời, nhận xét  GV chữa chốt | **I. KiÕn thøc c¬ b¶n**  **1. T¸c gi¶**  Nguyễn Du (1765-1820) là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới. Ông có nhiều tác phẩm có giá trị lớn cả về chữ Hán và chữ Nôm. Đặc biệt *Truyện Kiều* của Nguyễn Du là kiệt tác số một của văn học Việt Nam, vừa có giá trị đặc  **2. Tác phẩm:**  *a. Tóm tắt tác phẩm.*  *Truyện Kiều* có tên là *Đoạn trường tân thanh* (tiếng kêu đứt ruột). Tác phẩm được viết dựa theo cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân ở Trung Quốc. Nhưng giá trị to lớn của *Truyện Kiều* là ở phần sáng tạo của Nguyễn Du. Chính sự sáng tạo ấy đã làm nên giá trị to lớn và quyết định của *Truyện Kiều*. Hiện nay *Truyện Kiều* có nhiều bản khác nhau. Bản được dùng phổ biến nhất dài 3524 câu được chia làm ba phần:  - Phần thứ nhất: Gặp gỡ và đính ước.  - Phần thứ hai: Gia biến và lưu lạc  - Phần thứ ba: Đoàn viên  *b. Giá trị nội dung và nghệ thuật của “Truyện Kiều”*  **II. Luyện tập**  **Đề 1. Sách ôn trang 77**  **I. Mở bài**  **-** *Truyện Kiều* hấp dẫn bao thế hệ bạn đọc vì tình thương yêu con người tha thiết được thể hiện trong một hình thức nghệ thuật độc đáo. Đề cao vẻ đẹp của con người, từ vẻ đẹp hình thức đến vẻ đẹp tâm hồn, khẳng định tài năng và những khát vọng chân chính của họ, hướng tới những giải pháp xã hội đem lại công bằng, hạnh phúc cho con người là một bình diện của tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du  - Ở đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*, Nguyễn Du đã vẽ lại chân dung hai nàng Kiều bằng nghệ thuật sử dụng hình ảnh ước lệ tài ba, truyền đến người đọc sự ngưỡng mộ và yêu thương hai người con gái xinh đẹp, tài hoa, đức hạnh chỉ qua ít nét thần tình.  **II. Thân bài**  **1. Bằng bút pháp ước lệ, Nguyễn Du đã khắc họa thành công vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều**  ***a. Giới thiệu về bút pháp ước lệ***  **-** Ước lệ được xem là một đặc điểm bút pháp của văn học trung đại. Thường bút pháp này tạo ra vẻ trang trọng, có sức khái quát và sức gợi song cũng dễ rơi vào mòn sáo, khuôn cứng.  - Trong đoạn trích trên, Nguyễn Du sử dụng khá nhiều bút pháp ước lệ. Có điều nhà thơ sử dụng một cách hết sức linh hoạt, sáng tạo nên tránh được sáo mòn, nhàm chán. Không những thế, bút pháp ước lệ của Nguyễn Du còn góp phần diễn tả một cách tinh tế, sâu sắc chân dung và tính cách của mỗi nàng Kiều.  ***b. Nguyễn Du gợi tả hai thiếu nữ bằng bút pháp nghệ thuật ước lệ, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp của con người***  **2.Bút pháp ước lệ được sử dụng tài hoa, sáng tạo đem đến chiều sâu của bức chân dung hai nàng Kiều, gửi gắm bao yêu thương trân trọng vẻ đẹp của giai nhân và tuổi trẻ**  - Bằng sự quan sát tinh tế, bằng nghệ thuật đối chiếu so sánh… Nguyễn Du đã khiến bút pháp ước lệ truyền thống trở nên linh hoạt để xây dựng bức chân dung sinh động, cá tính về nhân vật.  **III. Kết bài**  - Đoạn thơ miêu tả chị em Thúy Kiều là một mẫu mực về văn miêu tả bên cạnh sự thành công của bút pháp nghệ thuật ước lệ, đoạn trích còn cho thấy sự tài hoa xuất chúng của Nguyễn Du khiến cho bức chân dung của Thúy Kiều và Thúy Vân hiện lên vừa như tuyệt thế giai nhân muôn thuở, lại vửa cụ thể, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.  **GỢI Ý**  **I. Mở bài.**  - Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. *Truyện Kiều* là một kiệt tác được viết bằng tấm lòng và tài năng của ông.  - Đoạn trích *Cảnh ngày xuân* là một trong những đoạn trích hay của Truyện Kiều, nằm ở phần đầu *Gặp gỡ và đính ước*.  - Đoạn thơ làm lay động lòng người bới bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng, tràn đầy sức sống từ bút pháp giàu chất tạo hình của thiên tài văn học Nguyễn Du. Ấn tượng với người đọc hơn cả là vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân được thể hiện trong bốn câu thơ đầu  **II. Thân bài**  **1. Giới thiệu đoạn trích**  **2. Cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân**  **a. *Mở đầu là thời gian và không gian vẻ đẹp của mùa xuân với không khí rộn ràng và tiết xuân ấm áp.***  *Ngày xuân con én đưa thoi,*  *Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*  - Hai câu thơ mở đầu vừa gợi không gian vừa gợi thời gian. Nhưng không gian, thời gian ở đây không tĩnh mà đó là một không gian, thời gian sống động qua hình ảnh “*con én đưa thoi*”.  - Trong bao nhiêu tín hiệu đặc trưng của mùa xuân, tác giả chỉ chọn tả cánh én bởi lẽ chim én là sứ giả của mùa xuân. Hình ảnh “*con én đưa thoi*” với bút pháp nhân hóa, ẩn dụ mở ra trước mắt ta một không khí mùa xuân rộn ràng. Trên bầu trời xuân, từng đàn én chao liệng như thoi đưa.  - Hình ảnh “*thiều quang”* chỉ ánh sáng đẹp, gợi một không gian trong trẻo, ánh sáng ấm áp.  - Cánh én mùa xuân hiện ra thật sống động.  ***b. Nếu hai dòng đầu gợi ra vẻ đẹp của không khí xuân rộn ràng và tiết xuân ấm áp thì hai câu sau là bức họa tuyệt đẹp về cỏ cây hoa lá mùa xuân.***  *Cỏ non xanh tận chân trời,*  *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*  **-** Với tài quan sát, chọn lọc hình ảnh và sử dụng ngôn ngữ điêu luyện cùng tâm hồn nhạy cảm, thi sĩ đã phác họa một bức tranh thật đẹp về mùa xuân.  **3. Khái quát nghệ thuật**  **III. Kết bài.**  - Bốn dòng thơ trong đoạn trích *Cảnh ngày xuân* là một bức họa tuyệt đẹp được dệt nên bằng ngôn ngữ, có sự kết hợp hài hòa, điêu luyện của hình ảnh, đường nét, màu sắc.  - Chiêm ngưỡng bức tranh thiên nhiên ấy, ta còn cảm nhận được một tâm hồn nghệ sĩ đắm say vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời.  - Liên hệ: Những vần thơ của Nguyễn Du gieo vào lòng ta tình yêu mùa xuân, yêu thiên nhiên quê hương đất nước, trân trọng tài năng và tấm lòng của thi hào Nguyễn Du dành cho cuộc đời.  **I. Mở bài**  - Truyện Kiều là một trong những tác phẩm truyện thơ nổi tiếng nhất trong nền văn học trung đại Việt Nam.  - Một trong những đoạn trích hay, với bút pháp đặc sắc tả cảnh ngụ tình, thường được Nguyễn Du vận dụng một cách tinh tế trong thơ của mình ấy là đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích.  - Đặc biệt ở 8 câu thơ cuối bài, nỗi buồn của nàng Kiều được bộc lộ một cách trực tiếp và mạnh mẽ thông qua những cảnh vật tưởng vô tình nhưng lại hữu ý ám chỉ về tâm tư, về cuộc đời và số phận của nàng Kiều tội nghiệp.  **II. Thân bài**  **1. Giới thiệu**  **2. Cảm nhận**  - Trong *Truyện Kiều*, cảnh không chỉ là bức tranh thiên nhiên, ngoại cảnh mà còn là bức tranh tâm trạng, cảnh và tình thấm đượm vào nhau. Khả năng cụ thể hóa tâm trạng của Nguyễn Du rất cao: cùng là thiên nhiên - bộc lộ nỗi buồn, sự cô đơn, nỗi nhớ nhưng mức độ khác nhau, không trùng lặp. Chồng chất nỗi buồn nhưng nỗi buồn nào cũng có sắc thái riêng ứng với từng cảnh  ....  **+** Nhờ bút pháp tả cảnh ngụ tình và năng lực miêu tả tâm hồn con người, nhờ lòng thương yêu trân trọng mà Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều, đoạn trích đã thể hiện sâu sắc và cảm động nỗi niềm đau khổ và phẩm chất tốt đẹp của nàng Kiều, làm nên giá trị nhân đạo sâu sắc cho tác phẩm.  **III. Kết bài** |

**Tham khảo đề 2**

**GỢI Ý**

**I. Mở bài.**

- Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. *Truyện Kiều* là một kiệt tác được viết bằng tấm lòng và tài năng của ông.

- Đoạn trích *Cảnh ngày xuân* là một trong những đoạn trích hay của Truyện Kiều, nằm ở phần đầu *Gặp gỡ và đính ước*.

- Đoạn thơ làm lay động lòng người bới bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng, tràn đầy sức sống từ bút pháp giàu chất tạo hình của thiên tài văn học Nguyễn Du. Ấn tượng với người đọc hơn cả là vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân được thể hiện trong bốn câu thơ đầu

**II. Thân bài**

**1. Giới thiệu đoạn trích**

- Đọc *Truyện Kiều*, người đọc chưa hết ngỡ ngàng khi được chiêm ngưỡng bức chân dung tuyệt đẹp của chị em Thúy Kiều thì trang thơ của Nguyễn Du lại mở ra trước mắt chúng ta một cảnh sắc mùa xuân tháng 3. Tiêu biểu cho bút pháp ngụ tình tài hoa của thiên tài Nguyễn Du đã làm hiện lên một vẻ đẹp thanh xuân, một niềm vui xôn xao náo nức. Niềm vui ấy cứ dâng lên, lan tỏa rồi lắng dịu trong lòng người đọc. Đó là cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh, chị em Kiều đi tảo mộ và du xuân. Cảnh ngày xuân cứ hiện dần ra mỗi lúc một tươi đẹp qua đôi mắt tươi trẻ của chị em Thúy Kiều theo trình tự thời gian.

**2. Cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân**

**a. *Mở đầu là thời gian và không gian vẻ đẹp của mùa xuân với không khí rộn ràng và tiết xuân ấm áp.***

*Ngày xuân con én đưa thoi,*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*

- Hai câu thơ mở đầu vừa gợi không gian vừa gợi thời gian. Nhưng không gian, thời gian ở đây không tĩnh mà đó là một không gian, thời gian sống động qua hình ảnh “*con én đưa thoi*”.

- Trong bao nhiêu tín hiệu đặc trưng của mùa xuân, tác giả chỉ chọn tả cánh én bởi lẽ chim én là sứ giả của mùa xuân. Hình ảnh “*con én đưa thoi*” với bút pháp nhân hóa, ẩn dụ mở ra trước mắt ta một không khí mùa xuân rộn ràng. Trên bầu trời xuân, từng đàn én chao liệng như thoi đưa.

- Hình ảnh “*thiều quang”* chỉ ánh sáng đẹp, gợi một không gian trong trẻo, ánh sáng ấm áp.

- Cánh én mùa xuân hiện ra thật sống động. Từng chuyển động của cánh én trên bầu trời vừa gợi tả được không khí nhộn nhịp của mùa xuân vừa gợi cảm giác thời gian trôi đi thật nhanh.

- Cảnh được tả không phải đầu mà là cuối xuân, bởi lẽ “*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi*”. Mùa xuân đã đi gần hết hành trình của chín mươi ngày. Song, điều đặc biệt là cảnh vật cuối mùa xuân không hề nhợt nhạt héo úa, mà trái lại vẫn tươi sáng vô ngần. Ánh sáng của ngày xuân bao trùm không gian, cảnh vật. “*Thiều quang”* gợi ra cái rực rỡ, tươi rói của nắng xuân, cái ấm áp của khí xuân, cái mênh mang bao la của đất trời. Có lẽ đây là thời điểm đẹp nhất trong năm, thời điểm cả vạn vật, con người đều tươi trẻ, ngập tràn sức sống.

***b. Nếu hai dòng đầu gợi ra vẻ đẹp của không khí xuân rộn ràng và tiết xuân ấm áp thì hai câu sau là bức họa tuyệt đẹp về cỏ cây hoa lá mùa xuân.***

*Cỏ non xanh tận chân trời,*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

**-** Với tài quan sát, chọn lọc hình ảnh và sử dụng ngôn ngữ điêu luyện cùng tâm hồn nhạy cảm, thi sĩ đã phác họa một bức tranh thật đẹp về mùa xuân. Bức tranh mùa xuân hiện ra với hình ảnh cỏ cây hoa lá: “*cỏ non, hoa lê*”. Cỏ mùa xuân được miêu tả bằng ngôn ngữ điêu luyện “*xanh tận chân trời*”. Màu xanh gợi người đọc liên tưởng đến một biển cỏ xanh mướt ngút ngàn, mênh mang. Màu xanh tươi tắn, mơn mởn đầy sức sống. Biển cỏ xanh mênh mang ấy trải rộng, kéo dài đến tận chân trời. Hình ảnh thơ với gam màu xanh non tạo nên một phông nền tươi tắn cho bức tranh xuân. Chỉ một nét vẽ thôi, Nguyễn Du đã làm người đọc phải ngơ ngác trước màu xanh bất tận.

- Trên cái nền mướt xanh của cỏ, thi sĩ điểm xuyết hình ảnh “*hoa lê*”. Sắc trắng tinh khôi của vài bông hoa lê nổi bật trên nền cỏ trở thành điểm nhấn, là nét vẽ trung tâm của bức tranh xuân. Màu trắng thanh khiết ấy làm nổi bật thần thái, cái hồn của bức tranh. Chỉ với hai màu xanh và trắng mà vẫn tạo được sự phối sắc hài hòa đến tuyệt diệu làm nổi bật vẻ tinh khôi, rực rỡ của mùa xuân.

- Đặc biệt, với nghệ thuật đảo ngữ “*điểm trắng*” thành “*trắng điểm*”, không gian xuân càng trở nên sống động. Cuối xuân, cành hoa lê vẫn đang bừng lên sức sống, bừng lên sắc trắng. Bông hoa lê như chủ động mang màu trắng ấy tô điểm thêm cho mùa xuân.

- Bút pháp miêu tả thiên nhiên của thi hào Nguyễn Du có sự kế thừa và sáng tạo từ một tứ thơ nổi tiếng thời Đường:

*Phương thảo liên thiên bích*

*Lê chi sổ điểm hoa*

(*Cỏ thơm liền với trời xanh*

*Trên cành lê có mấy bông hoa*)

- Điểm gặp gỡ của thi sĩ với cổ nhân là ở sự lựa chọn hình ảnh cỏ, hoa lê đặc trưng của mùa xuân để vẽ nên bức tranh xuân của mình.

- Nhưng, sự sáng tạo của thiên tài Nguyễn Du là ở chỗ: nếu thơ cổ nói *cỏ thơm* gợi liên tưởng mùi hương dịu nhẹ của mùa xuân, thì Nguyễn Du nhấn mạnh màu sắc và độ tươi non mỡ màng của cỏ “*cỏ non*” nhằm tô đậm sự mới mẻ, sức sống, sự trỗi dậy của cỏ cây hoa lá khi đất trời vào xuân. Cỏ non còn được viền thêm đường nét “*chân trời”* tạo chiều cao, độ xa, thêm màu sắc khiến cho bức họa mùa xuân chiều sâu và độ hài hòa.

- Bức tranh xuân với những nét vẽ từ xa đến gần, từ chiều cao của bầu trời đến đường nét của cỏ non, hoa lê nơi mặt đất, từ nhạt đến đậm, từ động đến tĩnh. Nét vẽ nào cũng hài hòa, tươi đẹp. Nhà thơ như một người họa sĩ tài ba, phối sắc, tạo hình, dựng cảnh, đem đến cho người đọc những rung cảm mạnh mẽ về một mùa xuân tươi sáng, tinh khôi, mới mẻ, đầy sức sống.

- Bốn dòng đầu của đoạn trích *Cảnh ngày xuân* khiến người đọc rung động. Chỉ vài nét phác họa, điểm xuyết nhưng cảnh vật sống động, gần gũi, quen thuộc biết bao. Cảnh vật ấy, màu sắc ấy là cảnh sắc quê hương đất nước mình. Hơn thế nữa, chan chứa trong những vần thơ ấy là tình yêu nồng nàn thiết tha của nhà thơ với mùa xuân.

**3. Khái quát nghệ thuật**

**-** Bút pháp miêu tả thiên nhiên điêu luyện, ngôn ngữ giàu chất tạo hình.

- Nhà thơ vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân thanh nhã, trong sáng với những nét chấm phá tuyệt vời. Bức tranh ấy như có linh hồn làm rung động tâm hồn người đọc một cách nhẹ nhàng, sâu lắng.

**III. Kết bài.**

- Bốn dòng thơ trong đoạn trích *Cảnh ngày xuân* là một bức họa tuyệt đẹp được dệt nên bằng ngôn ngữ, có sự kết hợp hài hòa, điêu luyện của hình ảnh, đường nét, màu sắc.

- Chiêm ngưỡng bức tranh thiên nhiên ấy, ta còn cảm nhận được một tâm hồn nghệ sĩ đắm say vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời.

- Liên hệ: Những vần thơ của Nguyễn Du gieo vào lòng ta tình yêu mùa xuân, yêu thiên nhiên quê hương đất nước, trân trọng tài năng và tấm lòng của thi hào Nguyễn Du dành cho cuộc đời.

**4. Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập đã cho.

- Xem lại kiến thức về đã ôn

- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga